



LỜI GIỚI THIỆU

Long Thành, một huyện thuộc tỉnh Đồng Nai, là huyện có diện tích lúa nước nhiều nhất trong tỉnh, có tiềm năng lớn về phát triển nông, công, lâm, ngư nghiệp.

Một huyện ở vào trung tâm của khu tam giác chiến lược, Sài Gòn – Biên Hòa – Vũng Tàu; và ở về phía đông nam áp sát thành phố Hồ Chí Minh.

Là huyện có chiều dày về lịch sử, qua khai thác, khảo sát của ngành khảo cổ, đã tìm thấy những dụng cụ bằng đá của người tiền sử, chứng tỏ, trên mảnh đất này, hơn 3000 năm trước đây, đã có cư dân sinh sống.

Là huyện mà người dân vốn có truyền thống yêu nước. Ngay từ cuối thế kỷ thứ 19, khi thực dân Pháp đặt chân xâm lược, thì Long Thành đã được chọn làm căn cứ của những nhà ái quốc như Trương Định, Trương Quyền. Đầu thế kỷ thứ XX, Long Thành đã có phong trào Thiên Địa Hội, và hoạt động sôi nổi.

Là huyện có đông công nhân cao su, nên khi có ánh sáng của Đảng, giai cấp công nhân, nông dân, sớm liên minh và trở thành nòng cốt của cách mạng. Từ truyền thống yêu nước sẵn có của người dân Long Thành, nên khi có Đảng lãnh đạo, thì tinh thần yêu nước ấy được nâng lên thành tình yêu cách mạng, yêu chủ nghĩa xã hội và phát huy cao độ trong hai cuộc kháng chiến chống đế quốc Pháp, đế quốc Mỹ; và đã làm nên những chiến công vang dội.

Thời chống Pháp, những trận diễn hành như Cầu Lò Rèn, trận ngã ba trên sông Long Điền, trận phá sân bay Siph.

Thời chống Mỹ đã 4 lần phá kho bom Thành Tuy Hạ, trận tiêu diệt cả tiểu đoàn địch trên lộ 25, chốt Vườn Điều, trận phá sân bay Bình Sơn và căn cứ Nước Trong, san bằng hàng trăm đồn bốt địch, phá vỡ hàng ngàn ấp chiến lược, làm cho địch thất bại trong âm mưu giành dân, cướp đất. Bằng tinh thần dũng cảm, đầy mưu trí, quân dân Long Thành liên tục tấn công, tiêu diệt địch. Cùng với bộ đội chủ lực của trên, quân dân Long Thành đã cả phá địch, quét sạch chúng vào những ngày 27, 28 và 29 – 04 – 1975; giải phóng quê hương.

Suốt 30 năm kiên trì đấu tranh với địch, biết bao khó khăn nguy hiểm; nhân dân Long Thành đã đóng góp rất lớn về sức người, sức của, cho cách mạng, một lòng, một dạ trung thành với Đảng, tin theo Đảng đến ngày thắng lợi hoàn toàn.

Ngày nay, chiến tranh đã chấm dứt, đất nước đã hoàn toàn giải phóng, việc viết

lịch sử truyền thống địa phương rất cần thiết, để giáo dục toàn Đảng, toàn dân trong huyện.

Thực hiện sự chỉ đạo của trên, và lòng mong mỏi của đồng chí, đồng bào, Huyện ủy Long Thành đã chỉ đạo, thành lập Ban viết lịch sử huyện. Yêu cầu viết và làm sống lại những năm, tháng, ngày, giờ đấu tranh quyết liệt của hai thời kỳ chống đế quốc Pháp – đế quốc Mỹ.

Với mục đích viết cho nhân dân đọc, nên Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo viết sinh động dựng lại những tình tiết sự kiện đúng như lịch sử đã diễn ra. Vì vậy, phương pháp thể hiện trong cuốn sách này là: ký sự lịch sử.

Cuốn “Long Thành những chặng đường lịch sử” mà độ dày trên 500 trang, là một thiên anh hùng ca cách mạng. Ca ngợi sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng ta. Ca ngợi cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, mà nổi bật nhất là ca ngợi sự hy sinh vô bờ bến của những bà mẹ, đã hiến dâng cho Tổ quốc những người con thân yêu. Ca ngợi tinh thần dũng cảm, chiến đấu ngoan cường của cán bộ đảng viên, các lực lượng vũ trang và quần chúng cách mạng. Ca ngợi sự hy sinh của hàng ngàn chiến sĩ khắp ba miền của đất nước đã chiến đấu và hy sinh trên mảnh đất này.

Long Thành những chặng đường lịch sử. Đã ghi lại những sự kiện lịch sử quan trọng, tạo điều kiện cho những người cầm bút sau này, viết những tác phẩm lớn hơn.

Long Thành những chặng đường lịch sử là cuốn giáo khoa về lịch sử địa phương, để nhà trường dùng làm tài liệu giảng dạy.

Mai đây khi công cuộc khai thác dầu khí của đất nước đã hoàn thành, Long Thành trở thành “Thành phố dầu khí”, thì việc tìm hiểu về địa phương lại càng cần đến cuốn lịch sử này.

Là một công trình khoa học: Khoa học lịch sử, nên những sự kiện lịch sử đã được Đảng ủy và chính quyền địa phương xác nhận về độ chính xác, nhưng chắc chắn, không khỏi những thiếu sót.

Là một công trình khoa học, mà bộ phận biên tập đều là cán bộ huyện, chưa có nghiệp vụ, mặc dù đã có cố gắng sưu tầm tư liệu trong một thời gian khá dài; nhưng

với 30 năm đấu tranh cực kỳ gian khổ của toàn Đảng, toàn dân, khi thăng, khi trầm, diễn ra muôn màu, muôn vẻ, mà tư liệu thành văn để lại rất ít, hầu hết mới khai thác, sưu tầm và đối chiếu, nên chắc chắn là chưa đủ, và còn thiếu sót.

Vì vậy mong các đồng chí, đồng bào đã từng sống và chiến đấu trong những thời kỳ ấy, góp ý kiến bổ sung, để khi tái bản, cuốn sách được hoàn chỉnh hơn.

Thay mặt Ban thường vụ Huyện ủy Long Thành, tôi xin chân thành cảm ơn toàn thể các đồng chí, đồng bào, đã trực tiếp cung cấp tư liệu, để Ban lịch sử Đảng huyện, hoàn thành nhiệm vụ. Xin cảm ơn sự hướng dẫn, giúp đỡ, của Viện lịch sử quân sự Việt Nam, Phòng lịch sử quân sự quân khu 7, Phòng lịch sử quân sự tỉnh Đồng Nai, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh, Nhà xuất bản Đồng Nai để cuốn “Long Thành những chặng đường lịch sử”, ra mắt đồng bào và các đồng chí.

Long Thành, ngày 30 tháng 4 năm 1986

T/M BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY LONG THÀNH

Bí thư: Nguyễn Hải.

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

Quê hương

VÀI NÉT VỀ ĐẤT VÀ NGƯỜI

Ở phía nam thành phố Biên Hòa, dọc theo quốc lộ 51 từ ngã ba Vũng Tàu đến xã Phước Thái, là một vùng đất mướt mà, cỏ màu xanh non của đồng ruộng bao la, màu xanh thẫm của rừng cây bạt ngàn, màu xanh biếc của những dòng sông hiền hòa, đó là huyện Long Thành.

Long Thành là một huyện thuộc tỉnh Đồng Nai, có diện tích 911 km², dân số hai trăm hai mươi ngàn người : phía đông giáp huyện Xuân Lộc; phía Tây giáp thành phố Hồ Chí Minh; phía nam giáp huyện Duyên Hải; phía bắc giáp thành phố Biên Hòa.

Theo Đại Nam Nhất Thống Chí: năm Mậu Dần 1698 chúa Nguyễn Phúc Chu sai ông Nguyễn Hữu Kinh (tức Cảnh) vào làm kinh lược sứ đất phía nam. Ông Kính đã sắp xếp lại bộ máy cai trị từ xã, huyện đến phiên trấn. Lấy đất Đồng Nai thành lập huyện Phước Long. Huyện Phước Long gồm 4 tổng: Phước Chính, Bình An, Long Thành và Phước An. Đặt trấn Biên (tức trấn Biên Hùng) dinh tại huyện Phước Long.

Năm 1808, chúa Nguyễn lại cho đổi trấn Biên Hùng thành trấn Biên Hòa. Nâng huyện Phước Long lên thành phủ Phước Long. Nâng 4 tổng của Phước Long lên thành huyện và đổi tên. Duy nhất có huyện Long Thành là tên vẫn được tồn tại đến ngày nay. Huyện Long Thành lúc ấy gồm 4 tổng Long Vĩnh Thượng, Long Vĩnh Hạ, (tức tổng Bình Lâm), Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ (1)

Huyện Long Thành có diện tích canh tác chiếm tỉ lệ 25% còn lại là rừng. Rừng là nguồn lợi lớn của huyện Long Thành. Ở những xã ven sông Đồng Môn, tỉnh lộ 17, tỉnh lộ 19, quốc lộ 51, tới nay vẫn còn dấu vết của rừng già xưa. Đó là những cây to đã mục, nằm sâu trong lòng đất. Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước, rừng Long thành bị bom đạn và thuốc khai quang của Mỹ hủy diệt, đến nay không còn nữa, nhưng ở Xóm Chùa thuộc xã Phước Tân còn sót lại trên 50 cây dầu cao to, xen giữa những cây dầu là một cây sao, cao 35 mét, từ mặt đất đo lên 2 mét, thân cây ở đoạn này có đường kính tới 1,8 mét.

Rừng Long Thành là nơi có nhiều thú. Ở xã Phước An còn dấu vết của voi rừng là con đường Tượng, rạch Tượng. Ở các xác Bình Sơn, Long An, Long Phước, Tân Thành, còn dấu vết của hang voi. Đến năm 1945 ở Long Thành vẫn còn thấy voi thỉnh thoảng tràn về phá hoa màu của dân. Một lần các chiến sĩ thuộc chi đội 25, chi đội 4 đã phục kích và bắn chết được 2 con voi. Không những có voi mà còn có cả cạp. Ở xã Phước Thọ đồng bào kể lại cũng vào thời kỳ này thỉnh thoảng còn thấy cạp từ phía rừng Vũng Gấm về. Ở khu vực Bàu Cạn, Tân Hiệp, Suối Trầu, Cẩm Đường còn nhiều heo rừng. Đặc biệt khu Lòng Chảo có nhiều hươu nai. Ở xã Phước An có một hang của nai ở được gọi là Hang Nai.

Bên cạnh rừng già bạt ngàn là khu rừng Sác với diện tích một trăm năm mươi

km². Rừng Sác Long Thành có nhiều thú vật, tôm cá, đặc biệt là loài cá sấu. Ở các ngọn sông Ông Kèo, sông Thị Vải, sông Đồng Môn, Đồng Tranh, rạch Vũng Gấm, rạch Chà Là, rạch Vọp, rạch Muối đều có cá sấu. Hồi chiến tranh chống Mỹ vào những năm 1966-1967, cá sấu đã gắp chết 2 chiến sĩ đặc công thủy của ta. Đến ngày nay vẫn còn thấy có cá sấu.

Ngoài thú rừng ra, rừng cây bạt ngàn của huyện Long Thành là nơi sinh sôi nảy nở của nhiều loài chim. Vào mùa lạnh, trên vùng sông rạch có le le, vịt trời, có bầy tới ba bốn trăm con. Thú rừng, chim muông nhiều, nên nghề săn bắn rất thịnh hành. Có người đi săn một ngày được tới ba bốn năm chục con chim. Xã Phước Thái có một địa danh gọi là Quán Chim. Nơi đây những người tới bắt được chim đem bán cho khách qua đường trên quốc lộ 15. Quán chim trở thành nơi nổi tiếng của huyện Long Thành.

Rừng Giồng, rừng Sác Long Thành còn có nguồn lợi mật ong rất lớn. Mật ong có thể lấy được quanh năm, nhưng chính vụ xuân hè đi lấy mật ong trong rừng Giồng. Mùa thu đông đi lấy mật ong ở rừng Sác. Nhiều gia đình coi việc đi lấy mật ong là nguồn thu nhập quan trọng. Có tổ ong cho tới mười lăm lít mật.

Long Thành lại là một huyện có nhiều sông, rạch. Phía đông lộ 15, ngoài dòng suối Cả, sông Buông, sông Nhạn ra, còn hàng chục con suối lớn nhỏ, chảy qua các xã, cắt qua lộ 15 chảy về phía tây. Sông, rạch huyện Long Thành phần lớn từ trung phía tây lộ. Những con sông nổi tiếng như sông Lòng Tàu, sông Đồng Nai, Đồng Môn, Đồng Tranh, sông Ông Kèo, với hàng trăm rạch, tắc chằng chịt là một mạng lưới giao thông quan trọng, đồng thời là một nguồn thủy sản vô tận. Những đặc sản nổi tiếng phải kể đến bong bóng cá đường, tôm, là những loại hàng xuất khẩu có giá trị, thu nhập cao. Nhiều xã vùng ven sông, đồng bào đã lấy nghề chài lưới, đăng câu, là nghề thu nhập chính, điển hình như các xã phú Hữu, Phước Khánh.

Ngoài đặc sản thú rừng, chim muông, tôm cá, Long Thành còn nổi tiếng về vườn cây ăn trái. Vườn cây Long Thành có diện tích 100km² với nhiều loại cây ăn quả nổi tiếng nhất là sầu riêng, chôm chôm, bưởi. Bên cạnh những mảnh vườn xum xuê hoa trái trĩu quả là những cánh đồng lúa xanh như một tấm thảm, bao bọc xóm

làng. Trên cao tía lúa hạt, dưới trũng trồng lúa nước. Với diện tích 230km², toàn huyện xã nào cũng có ruộng để cấy lúa. Những xã có nhiều diện tích cấy lúa là Long Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Tam An.

Vùng Bình Sơn, An Viễn, Cẩm Đường, Suối Trầu, Lộc An có đất đỏ ba gian với diện tích 131km². Từ năm 1917 thực dân Pháp đã tiến hành trồng cao su.

Long Thành còn nổi tiếng về nguồn nước ngọt, Khu rừng Giồng kẹp giữa tỉnh lộ 19 và tỉnh lộ 17 có dáng đất ở giữa cao, chung quanh thấp, người ta hình dung vùng đất này như một cái chảo úp hơi nghiêng, do đó mà có tên gọi là khu Lòng Chảo. Bao bọc khu Lòng Chảo về hướng tây bắc, tây nam và một phần hướng đông là vùng nước mặn. Vùng nước mặn như một vòng cung ôm lấy khu Lòng Chảo, nên nước ngọt đối với người dân và sinh vật ở đây trở thành bức thiết. Nhưng cảnh chiều người, thiên nhiên ưu đãi, đã tạo ra trong lòng đất ở khu vực này những mạch nước ngầm trong và ngọt. Xã Phước Lai có giếng Mạch Bà, Xã Phú Hội có mạch Trào, Xã Phước Thọ có giếng Bọng. Xã Phước An có giếng Đồi, Xã Phước Thiện có mạch Nước Nhĩ. Gần khu Cầu Xéo thuộc thị trấn Long Thành có giếng Học, mạch nước phun lên bằng mặt giếng.

Theo “Biên Hòa sử lược”: “Long Thành có mỏ sắt ở khu vực Nông Thiết Sơn, ở về phía tây bắc cách trung tâm huyện 19 dặm”. Ven theo tỉnh lộ 17 ở một số xã có loại đá sỏi đỏ, dùng rải đường rất tốt. Ở xã Bình Sơn, thuộc khu vực cầu ông Trữ, có loại đá rửa dùng tô nhà.

Long Thành giàu đẹp đã khắc sâu vào lòng mọi người bằng những câu ca dao.

Suối Mạch Bà, trà Phú Hội

Suối riêng An Lợi, chuối già Long Tân

Cá Buôi, sò huyết Phước An

Gạo thơm Phước Khanh, tôm càng Tam An.

Long Thành không những giàu đẹp, mà còn là một vị trí chiến lược quan trọng. Từ xa xưa còn để lại dấu vết trên quốc lộ 15, cách thị trấn Long Thành khoảng một ki lô mét, một đồn lũy (lũy Phước Tứ (2) nằm ở ấp Quán Tre thuộc xã Long An. Cách

lũy Phước Tứ khoảng sáu ki lô mét ở ấp Bung Nghê thuộc xã Long Phước còn dấu vết của Bàu Thành xưa, với một nền đá rộng, có trận đồ xếp bằng đá, năm cửa (Ngũ trận đồ). Những đôn lũy này nhằm án ngữ từ phía biển vào, từ phía Bà Rịa lên. Theo tỉnh lộ 17, nơi vàm Đồng Môn còn có lũy Đồng Môn.

Xét về mặt quân sự, huyện Long Thành nằm vào giữa khu tam giác Vũng Tàu, Biên Hòa, Sài Gòn là vị trí quan trọng của miền Đông Nam Bộ. Về phía tây có sông Nhà Bè làm giới hạn. Đoạn sông liên quan đến phần đất của huyện Long Thành, có chiều dài 18km. Nếu tính từ bờ sông bên này thuộc xã Phước Khánh, chỉ cách khu Nhà Bè, Phú Xuân 1200m. Từ bên phà Cát Lái thuộc xã Phú Hữu, tính theo đường chim bay đến trung tâm Sài Gòn khoảng 17km. Về phía tây bắc giáp tổng kho Long Bình và cách trung tâm tỉnh lỵ Biên Hòa và sân bay quân sự khoảng 13km. Về hướng đông cách quốc lộ 2 khoảng 10km. Về hướng nam có rừng Sác bao la, chỉ cách Vũng Tàu 28km. Quốc lộ 15 đường chiến lược chạy xuyên qua huyện Long Thành, từ xã An Hòa đến xã Phước Thái dài 32km. Trong huyện còn 2 tỉnh lộ: Tỉnh lộ 17 xuất phát từ ngã ba Cầu Xéo chạy thẳng ra bến phà Cát Lái. Bên kia bến phà là khu ngoại ô Sài Gòn. Tỉnh lộ 19 được nối với tỉnh lộ 17 tại ngã ba Phước Thiện chạy ra khu vực xã Đại Phước, tạo ra khu Lòng Chảo và tiếp cận với rừng Sác mệnh mông thông với Quảng Xuyên, Cần Giò, ra biển. Rừng Sác Long Thành là một vị trí quan trọng vào bậc nhất của miền Đông Nam Bộ, vì nó ôm gọn sông Lòng Tàu, cuống họng của đường thủy từ Sài Gòn ra hải phận quốc tế. Rừng Sác Long Thành áp sát phía đông nam Sài Gòn. Về phía đông lộ 15 còn liên lộ 25, từ thị trấn Long Thành, chạy qua các xã Lộc An, Bình Sơn, Cẩm Đường để sang huyện Xuân Lộc. Liên lộ 25 còn nối với đường 10 chạy sang huyện Thống Nhất về chiến khu Đ.

Xuất phát từ vị trí quan trọng đó, năm 1939 thực dân Pháp đã xây dựng trên đất Long Thành kho bom Thành Tuy Hạ lớn nhất Đông Dương. Thời Mỹ địch xây dựng thêm tổng kho Long Bình, mở rộng kho đạn Thành Tuy Hạ, xây dựng khu quân sự tại căn cứ Nước Trong, có trường Thiết giáp, trường Sĩ quan, trường Biệt kích...

Về ta: Khu Lòng Chảo là chiến khu của hai thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ.

Khu rừng Sác trở thành căn cứ của Đoàn 10. Các xã thuộc vùng ven quốc lộ 15, tỉnh lộ 17 và 19 là cơ sở của nhiều đơn vị bộ đội chủ lực và địa phương. Bình Sơn, Phước Thái được chọn làm cửa khẩu của Miền, Xã Phước Khánh, Phú Hữu trở thành xã bàn đạp của bộ đội Đoàn 10. Xã Tam An là bàn đạp của bộ đội Thủ Đức.

Năm 1977, các nhà khảo cổ đã tìm thấy ở ấp Cái Vạn, Cái Lãng thuộc xã Phước Thọ, ấp Rạch Chiếc thuộc xã Phước Tân những dụng cụ bằng đá của người tiền sử thuộc hậu kỳ đồ đá mới, ước định nên đại vào khoảng nửa đầu thế kỷ thứ hai trước công nguyên (3). Tìm hiểu về cuộc nam tiến của người Việt ta thấy: mảnh đất Long Thành là một trong những mảnh đất mà người Việt đặt chân đến đây sớm nhất trên con đường khai phá đất đai vùng Nam Bộ. Sử sách còn ghi lại, năm 1620 chúa Nguyễn Phúc Nguyên gả công chúa Ngọc Vạn cho vua Chân Lạp là Chey Chetta II để mở đường bang giao, tạo điều kiện đưa dân vào khai phá vùng Nông Nại (tức Đồng Nai), thì trước đó vùng này đã có cư dân người Việt đến làm ăn sinh sống. Rồi cuộc di dân cứ tiếp tục theo dòng lịch sử chảy xuôi từ Bắc vào Nam. Nhất là từ khi có cuộc phân tranh Trịnh Nguyễn, rồi cuộc nổi dậy của phong trào Tây Sơn vào tiêu diệt quân chúa Nguyễn và quân Xiêm ở Rạch Gầm, Xoài Mút. Mỗi lần có biến động lịch sử, lại một lần tăng dần dân số người Việt khai phá trên vùng đất này.

Ngoài cư dân người Việt ra, Long Thành xưa có nhiều dân tộc ít người nhưng, vì trải qua một thời kỳ du canh, du cư kéo dài nên đã tản mát đi các nơi. Hiện nay ở xã Phước Thái còn một ấp khoảng hơn hai chục gia đình người Choro. Ở xã Bình Sơn còn hơn 100 gia đình đồng bào Nùng ở ấp Sa Cá và người Chăm ở ấp Chùa. Ở thị trấn và một số xã còn có người Việt gốc Hoa. Ở các xã Lộc An, Phú Mỹ, khu Dầu Ba thuộc thị trấn còn có những con mương gọi là mương Hời, dấu vết của người Chăm xưa. Là mảnh đất mà hầu hết do người từ các nơi đến khai phá, làm ăn sinh sống, nên đã kết hợp tạo ra một phong tục tập quán đa dạng.

Bên cạnh những tập tục là một nền văn hoá dân gian nảy sinh và được lưu truyền. Nổi tiếng nhất là trò chơi múa lân, đua thuyền ở các xã Phước An, Long Hưng, An Hòa, một trò chơi vui khoẻ. Qua những lần thi đấu, đội lân, đội thuyền của

huyện Long Thành thường giết giải nhất, nhì của tỉnh.

Ở một số xã còn xuất hiện những truyền thuyết mang nội dung ca ngợi lòng nhân hậu: Ở xã Phước An, xã An Hòa có miếu thờ bà chưa thai sanh, một bà mẹ có tài đỡ đẻ, sẵn lòng cứu giúp mọi người, theo lời kể của đồng bào, bà còn đỡ đẻ cho cả cạp cái và được cạp đực bắt heo rừng đến trả ơn, xã Phước Tân có sự tích về: “Nồi đồng sông Buông” và “bàn cờ tiên trên dãy Dòng dài”. Một chiếc cầu bắc qua sông Buông, trên quốc lộ 15, xưa kia có tên là “Phụng Kiều” cầu con chim phụng. Nhưng Long Thành là đất tứ linh (Long, Ly, Qui, Phụng) nên tránh tên húy mà gọi là cầu Vạc, “cầu con chim đi ăn đêm”. Đồng bào Phước Tân vẫn còn nhớ câu ca dao nói về quê hương mình.

*Em yêu Phụng kiều, quê em giàu đẹp
Yêu dòng sông Buông, giữ mãi nồi đồng
Yêu dãy Dòng dài, thích bàn cờ tiên..
Nhớ mãi lời khuyên, giữ lòng ngay thật
Xóm làng hoá học, đất nước hoà bình
Ca khúc thái bình, quê hương vạn tuế.*

Long Thành : Một bức tranh sơn thuỷ hữu tình, là sự kết hợp hài hòa giữa thiên nhiên và con người. Nơi phát triển một nền văn hóa vui tươi, lành mạnh. Nơi mà người từ bốn phương và kết chặt tình thân ái trong lao động, trong chiến đấu bảo vệ mảnh đất yêu thương.

DUỚI ÁCH THỰC DÂN PHONG KIẾN

Sau khi chiếm Biên Hoà tên chỉ huy cánh quân của Pháp đại tá Bonad chia quân đánh chiếm Long Thành. Ngày 26 tháng 11 năm 1861, khoảng 9 giờ, cánh quân do đại tá Diego chỉ huy tiến vào thị trấn Long Thành. Khi quân địch tràn đến ngã ba Nhà Mát gần ấp Bà Ký thì bị quân triều đình và quân nghĩa dũng Long Thành phục kích đánh trả quyết liệt. Tổng lãnh binh Nguyễn Đức Ứng chỉ huy trận đánh. Quân

địch dựa vũ khí tối tân áp đảo. Nghĩa quân vũ khí thô sơ, đánh giặc chủ yếu bằng tinh thần dũng cảm. Trận đánh xảy ra quyết liệt, từ sáng đến 14 giờ chiều. Quân ta lớp bị thương, lớp bị chết nhưng vẫn quyết tâm giữ trận địa. Giữa lúc trận đánh một mất, một còn thì địch tăng cường quân và lại được tin một cánh quân do đại tá Loporít đã vượt sông Đồng Nai đánh chiếm tỉnh lộ 17 và tràn sang tỉnh lộ 19. Trong lúc nguy ngập đó thì Nguyễn Đức Ứng bị thương. Các chiến sĩ ta buộc phải khiêng ông rút vào căn cứ. Đến nơi thì Nguyễn Đức Ứng chết vì vết thương quá nặng (4).

Sáng ngày 27 và 28 tháng 11 năm 1861, Long Thành hoàn toàn lọt vào tay giặc. Nhân dân Long Thành bước sang một thời kỳ tủ nhục của người dân mất nước.

Chiếm được Long Thành, thực dân Pháp thiết lập một nền thống trị qua những tên tay sai từ tri phủ, tri huyện, chánh tổng, xã trưởng để đàn áp phong trào yêu nước của đồng bào.

Huyện Đường, tên tri huyện đầu tiên mà thực dân Pháp đặt ở Long Thành, xuất thân là lính trận, làm đội xếp, thuộc lâu những tiếng Tây của bọn bồi bàn. Được một thời gian Pháp cho tên tham biện Huỳnh Công Thạch về thay. Thạch xuất thân làm lính giữ cổng trại lính, rồi lên thông ngôn, rồi leo lên tham biện. Về Long Thành làm Tri huyện được hai năm, vì ức hiếp quần chúng quá, nhân dân kiện Thạch phải đổi đi nơi khác. Thực dân Pháp đưa huyện Ân về. Ân có tính máu mê cờ bạc, trai gái, tham lam, tàn bạo. Nhân dân căm thù tìm cách giết. Sau hai lần chết hụt, Ân sợ hãi xin cho đi nơi khác. Cuối năm 1880 thực dân Pháp đưa Ân đi làm tri huyện Sóc Trăng.

Đầu năm 1881, địch đưa Trần Bá Hựu về làm tri phủ Long Thành. Hựu là em của Trần Bá Tường, Trần Bá Lộc, 2 tên Việt gian rất gian ác. Về Long Thành chưa được một năm, một hôm nhà sư trụ trì ở chùa Giác Lâm pháp danh là huyện Vi tên thật là Trần Văn Tấn cùng 3 người bạn đem gà, hoa quả vào huyện đường Long Thành nói là để biểu quan phủ.

Lúc đó Hựu đi vắng, vợ Hựu ra tiếp, thấy người nào cũng áo the, khăn đóng kiêu nhà nho. Mụ niềm nở nhận lễ vật và cho biết tri phủ đang đi săn ở vùng Bà Ký. Tìm biết Hựu đang đánh bạc ở nhà Ký Tài, xã trưởng vùng này, thầy Vi gõ cửa và báo

tin, có bọn cướp vào phá phủ huyện. Phủ Hựu vội vàng với cây súng bước ra cửa liền bị 3 người bạn của thầy Vi phục sẵn dùng dao đâm chết. Ngày hôm sau, từ Gia Định, tổng đốc Trần Bá Lộc xuống Long Thành đón xác em. Hấn rút gươm gõ vào quan tài nói: “Tao đã bảo mày về Long Thành là chết, mày không nghe”(5).

Năm 1908 một phong trào yêu nước núp dưới danh nghĩa “Thiên địa hội” (6) tràn về Long Thành. Ở hầu hết các xã đều có tổ chức Thiên địa hội và được chia ra từng cụm: Cụm Phước Thái, Long An, Long Phước do cụ Lê Lưu Di phụ trách đặt tại đình Long Phước. Cụm An Hoà Hưng, Phước Tân, Tam Phước, Tam An, An Lợi do cụ Phan Văn Tập cầm đầu, cơ sở tại đình Tam Phước. Cụm Phước Lộc, Phước Nguyên, Sips, Lộc An, Bình Sơn do cụ Huỳnh Thanh Quang và Trần Nghĩa Khánh phụ trách cơ sở đặt ở khu Giàu Ba. Khu vực Phú Hữu, Phước Khánh, Giồng Ông Đông do cụ Nguyễn Xuân Sáng điều khiển. Khu Phước Long, Phước Thọ, Phước An do cụ Đặng Phùng chỉ huy. Nổi bật là cụm Phú Hội, Long Tân, Phước Thiên, Phước Kiển do cụ Hồ Văn Tĩnh lãnh đạo. Cơ sở đặt tại Xóm Hố. Cụ Hồ Văn Tố kể lại: “Ông nội cụ là Hồ Văn Tĩnh người thân sinh ra cụ là Hồ Văn Thái đều tham gia phong trào Thiên địa hội. Trụ sở lúc đầu đặt tại hóc cây Da thuộc xã Phú Hội. Sau thấy hội họp ở đây không được tiện, dễ bị lộ nên tổ chức quyết định xây một miếu ở Gò cao giáp ranh xã Long Tân và Phú Hội, đặt tên là miếu Bà. Thực ra miếu này không có bài vị, không có tượng thần phật, chỉ lợi dụng làm nơi hội họp. Hàng năm lấy ngày 15 tháng giêng âm lịch là ngày cúng miếu, các hội viên đều về họp, bề ngoài coi như đi cúng thần, nhưng tranh thủ để thông báo kế hoạch hành động. Mật hiệu của hội khi gặp nhau là: Một người chỉ tay lên trời và nói bằng quơ: “Mây vẫn nặng nề”. Nếu là người trong tổ chức thì biết và lập tức chỉ tay xuống đất và trả lời: “Cơn giông sắp nổ”. Khi đến nhà nhau thì dùng mật hiệu, cầm cây dù, nếu cù ngoéo quay ra là trao đổi rồi đi luôn, nếu cù ngoéo quay vào là phải ở lại. Thiên địa hội có chương trình học tập cho hội viên về nội quy gia nhập, lời thề, có cả những bài ước để động viên. Một đoạn của bài ước như sau:

“Bán dạ Minh khuê

Đánh đáo quê đình
Nghĩa huynh kết bài đồng minh
Thủy huynh đệ lai đồng âm nhất”.

Tạm dịch nghĩa là: Nửa đêm anh em cùng nhau họp việc hội, nâng ly rượu chia nhau cùng uống, thề hiệp sức làm việc.

Ngày 12 tháng giêng năm 1916, lực lượng Thiên địa hội ở Long Thành tham gia phá khám Sài Gòn. Bị thất bại, ông Tiên, ông Quý, ông Dệt bị địch bắt trong trận ấy. Phát hiện ra cơ sở ở Long Thành, địch đem quân về lùng bắt và đàn áp phong trào. Lâu dần phong trào Thiên địa hội ở đây bị rã, rút vào hoạt động bí mật. Những người Thiên địa hội đành mai danh, ẩn tích đợi thời nổi lên tiếp tục chống thực dân Pháp.

Đến năm 1917 thực dân Pháp tiến hành tổ chức “Hiệp hội trồng tía Đông Dương” để khai thác mỏ cao su. Sau khi trồng thí nghiệm, chúng thành lập công ty Societe Des Tation des Terres Roouges, gọi tắt là Teru, ở khu đất đỏ Bình Sơn, An Viễn và lấy công nhân từ miền Bắc, miền Trung vào làm dân công tra. Đoàn công tra đầu tiên đến Bình Sơn, An Viễn gồm 81 người, là công nhân mỏ than Cẩm Phá Cửa Ông, Mông Dương thuộc tỉnh Quảng Ninh. Đoàn thứ hai có 530 người ở các tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam. Đoàn thứ ba có 1025 người ở các tỉnh Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng.

Chỉ sau một thời gian thực dân Pháp đã mở thêm công ty Societe indochinoise plantation d’heveas, gọi tắt là Siph, do vợ chồng người Pháp là hầu tước Saclo rivieas des Lasuse trông coi. Không đầy mười năm, từ công ty này đã phát triển: Từ xã An Lợi đến An Hoà có sở Abôrati, sở Đờ La, sở Trần Quang An. Từ xã Long An đến Phước Thái có sở Hê Lê Na, Rovectiga, Đờ Rọt. Về phía tỉnh lộ 17 một số đạo người Pháp đứng ra lập hai sở cao su. Sở cao su ở xã Phú Hội gọi là sở Ông Cổ và sở Tân Tường thuộc xã Phú Thạnh. Theo tỉnh lộ 19 chúng thành lập sở Nguyễn Dưỡng, sở Pê Ra.

Để khai thác triệt để thứ nguyên liệu quý được gọi là “Vàng trắng” thực dân Pháp đầu tư tối đa để mở rộng phạm vi trồng cao su. Đến năm 1935 số dân công tra từ

miền Bắc, miền Trung vào lên tới 11 ngàn người. Đời sống của những lớp người này vô cùng khổ cực, hầu hết ở lán, mái lợp cỏ, chật hẹp, ẩm ướt, không giường, không mùng mền, ăn cơm gạo hẩm, cá khô. Lương công nhân cao mủ mỗi ngày 32 xu. Công nhân đứng máy lương 40 xu. Những công nhân chưa đủ 18 tuổi chúng phát cho 1 thẻ gọi là “thẻ nhau” mỗi ngày lãnh 12 xu. Nghỉ ngày nào là cắt lương. Mắc bệnh không được cấp thuốc. Ăn khô ở khô, bệnh tật phát sinh làm nhiều người chết. Những tên chủ sở như Đờ la Suse, Đờ la Sen, Ba Rây, Ba Du, Robatorê, Be lanh, Đờ la Ba-Rê, Đờ La Pô, Sơ ten, Đờ Ba Lãng, Đờ Lamông mà nhân dân Long Thành căm ghét vẫn nhắc đến như nhắc những hung thần. Tay chân của chủ sở càng dữ tợn như Litec, còn gọi là xếp cổ cò. Tên Abu gọi là xếp Hen. Tên Decoulon gọi là xếp Qui, tên này là dùng giày xăng đá đá chị Hoa giập là lách chết, chỉ vì chị mới sinh cháu được hơn một tháng nên hôm đó chị đi làm trễ 15 phút. Ở Bình Sơn chủ Tây Đờ Ba Lãng còn làm bàn tay bằng sắt để đánh công nhân. Tên xếp Rucun còn ác độc hơn nhiều, y đánh chết 2 công nhân ở đồn điền Xuân Lộc, gia đình nạn nhận phát đơn kiện, Rucun phải đổi về Bình Sơn. Mới về Bình Sơn được một tháng, y đã đánh 3 thanh niên và một phụ nữ bị thương. Có lần y bắt được cai Học đánh bạc với công nhân, hấn liền tập trung gần 200 công nhân lại, rồi đem cai Học ra đánh. Cai Học đổ cả máu mồm máu mũi Rucun nói với mọi người “Hãy noi gương tên này, nó là cai mà quan lớn còn đánh như thế đó”. Được 5 ngày thì cai Học chết. Người nhà phát đơn kiện Rucun phải đổi về sở Bà Đầm. Về sở Bà Đầm được ít lâu một lần hấn rình và bắt được cô Tuất đánh đồ mủ cao su, y liền tập trung một số công nhân lại coi rồi đánh cô Tuất. Bà Hạnh kể lại: “Chúng tôi ngồi bên ngoài chỉ nghe thấy tiếng gậy nó đánh vào người cô Tuất thành thịch và tiếng cô Tuất kêu. Đánh chán tay nó đập đầu cô Tuất vào tường chan chát. Chúng tôi bên ngoài chỉ biết nhìn nhau ứa nước mắt. Bỗng nghe tiếng cô Tuất kêu thét rồi im bật. Khi cửa mở tên Rucun đi ra, mặt đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại. Cô Tuất thì nằm rũ rượi, mặt be bét máu, bất tỉnh nhân sự. Khi chúng tôi khiêng cô đến trạm xá thì cô Tuất chết”. Căm thù tên Rucun anh em công nhân bàn nhau, vào một buổi sáng bố trí cho một thanh niên leo lên chặt cành cao su rồi cho người đi báo.

Lập tức Rucun chạy đến, y quát công nhân lên bắt người thanh niên. Đúng như kế hoạch, hàng trăm công nhân đang cạo mù chạy ùa đến mang theo dao và dụng cụ. Lúc ấy Rucun đứng oai vệ, hai tay khuỳnh ra chống vào cạnh sườn, mắt hau háu nhìn lên anh thanh niên ở trên ngọn cây. Lợi dụng lúc nhôn nháo, bất ngờ, từ phía sau anh Chín Cối dùng dao chém một nhát tên Rucun đứt luôn cánh tay, nắm vật ra. Mọi người ồ bỏ chạy, lợi dụng lúc đó anh Cối ném dao bỏ đi luôn. Sau này mới được biết cô Tuất là người yêu chưa cưới của anh. Còn tên Rucun phải chở đi bệnh viện, rồi từ đó mất mặt không dám về Long Thành.

Công nhân đã khổ về thằng Tây cai trị, lại còn khổ vì những tên xu, tên cai, tên lính tay chân đắc lực của chủ sở đánh đập hành hạ. Những tên đội Dương, xu Hường, cai Bắc, Tám Hiếu, cai Xừ, cai Xĩnh là những tên ác ôn coi mạng người như cỏ rác. Cai Dương ở sở Đờ La đã đá bà Cốt lộn cổ xuống máng chết chỉ vì bà này khi cạo mù đã để lưỡi dao lẹm vào thân cây. Tên Tám Hiếu thấy cô Điềm xinh đẹp (cô Điềm là vợ anh Ri công nhân) y tìm cách vu oan, bắt giam rồi đánh anh Ri chết ở trong ngục. Sau đó Tám Hiếu cướp cô Điềm làm vợ. Cai Đẳng dùng cây mây còn cả gốc dùng để đánh công nhân. Tay chân của cai Đẳng là xu Biểu khi đánh phụ nữ thường đá vào âm hộ, đánh thanh niên nó đá vào khu dương vật. Căm thù tên Biểu anh em công nhân tìm cách đón đường bắt và đánh tên Biểu rồi bỏ vào bao bố khiêng lên trả cho chủ sở và yêu cầu “tên này ác quá chịu không nổi xin chủ cử người khác”. Tên chủ Tây phải chấp nhận.

Vì cuộc sống quá khổ, bị chà đạp, một số công nhân nổi lên làm dân “anh chị” tiêu biểu như Bà hăng, Tư Cường, Năm Đằm, Bình Sơn, An Viêng thì gọi là “láng dao búa” công nhân đi chơi đêm mang theo dao búa: Gậy gõ đánh nhau bằng dao búa: ăn hàng không có tiền trả thì giơ dao búa ra dọa rồi bỏ đi. Bọn tay chân của địch như xu Cai dùng dao búa để cướp vợ người khác. Cai Chử thấy vợ anh Mẫu là chị Nguyễn Thị Muội xinh đẹp, Chử cùng 10 tay anh chị mang đến nhà anh Mẫu một mâm là dao búa, một mâm là xôi thịt và Chử hỏi anh Mẫu chọn mâm nào. Thân cô, thế cô, vì vợ chồng anh mới từ Bắc vào nên anh đành để cho chúng cướp vợ; Không dám kêu than

! Anh Duẩn người gốc Bắc Ninh vì khổ quá đã trốn, bị chủ sở bắt được chúng đánh đập tàn nhẫn rồi nhốt anh vào tù, anh Duẩn đã bị chết trong ngục. Người công nhân lúc này chỉ còn biết than thở:

Con gà mày gáy Bắc Giang
Trời làm lụt lội mày sang Nam Kỳ
Nam kỳ lắm hăng cao su
Đi sương về mù khổ lắm trời ơi !
Thằng Tây, thằng đội, thằng ca
Cướp vợ bằng búa, giết người bằng dao
Ngày làm được ba cắc hai
Ăn hết ba cắc xài ngoài hai xu
Trốn đi thì sợ ở tù
Liều thân ở lại làm bù ba năm

Lại còn cái nạn rượu chè, cờ bạc tự do công khai và được chủ Tây khuyến khích. Tệ nạn này đã cột người công nhân phải làm việc cho chúng suốt đời. Nhân phẩm con người bị chà đạp, quyền lợi tối thiểu của một kiếp sống cũng được bảo vệ, kể cả cái tên của mỗi người, khi bước chân vào sở cũng bị tước bỏ. Chủ Tây cho mỗi người một con số. Lãnh lương bằng con số, gọi đi làm bằng con số.

Công nhân đã khổ, đời sống nông dân càng khổ hơn. Phần lớn đất đai bị thực dân Pháp tịch thu để mở đồn điền cao su. 2/3 diện tích còn lại rơi vào tay địa chủ, những địa chủ nổi tiếng như hội đồng Thiêng, hội đồng Liêu ở xã Phú Hội chiếm tới 600 ha ruộng. Phủ Lố tức Lê Phát An chiếm 300 ha ở vùng Phước Khánh. Em phủ Lố là Lê Phát Châu chiếm 150 ha ở xã Phú Hữu. Đốc phủ Trường chiếm 200 ha ở khu An Hoà Hưng. Bảy Thê, Cổ Lẳng chiếm tới 256 ha ở xã Phước Thiên, Phú Mỹ. Trịnh Thị Dung chiếm 250 ha ở khu vực Long Tân, Vĩnh Thanh. Cả Dị ở xã Phước Thọ chiếm 300 ha. Y đã từng nói với nhiều người (tôi đi thăm cả ngày không hết ruộng rẫy). Xã Phước Kiến có biện Quế, xã Long Phước có hội đồng Mến, cả Xưa. Xã Long An có thông Đầu, hương hộ Tự. Xã Phước Thái có cả Nghị tức Lê Văn Ngữ. Những

địa chủ này đều chiếm từ 120 ha đến 200 ha. Bỏ cả Nghị là hương hộ Tuấn nuôi tới 30 người làm con ăn, đừa ở. Y có tới 187 con trâu bò, 25 con chó. Những tên địa chủ này vô cùng gian ác tham lam. Hương hào Long ở xã Phước Thọ cho vay nặng lãi, người nghèo vay thóc của y, chưa kịp trả, y cho tay chân đến cướp đồ đạc trong nhà, bắt vợ con đến nhà hầu hạ, đánh đập. Ở xã Tam Phước có Hồ Văn Biều, y chiếm tới 300 ha, tất cả ruộng đất ở hai ấp Gò Cát, Phước Hưng là của hắn. Hắn thường cưỡi ngựa đi đốc thúc người làm. Thấy ai làm không vừa ý là dùng gậy đánh ngay vào đầu, vào mặt nên đã có một bài thơ nói về hắn:

Thấy bóng ngựa Biều hồn xiêu phách lạc

Bà con Gò Cát, bà con Phước Hưng

Bảo nhau coi chừng, gậy Biều nó đập.

Vì bóc lột được của dân, bọn này sống xa hoa, đàng điếm. Hội đồng Thiêng, hội đồng Liêu chết rồi, mồ mả của chúng xây to như một ngôi nhà lớn (khu nhà mồ) hiện nay vẫn còn. Hương hộ Lộc đã từng làm chánh tổng Bình Lâm Thượng, hàng năm y tổ chức giỗ dòng họ. Bất cứ ai nếu cùng họ Võ với y, đều được y mời đến ăn giỗ, rồi nhận làm người nhà. Y đã từng vỗ ngực tự khoe là Mạnh Thường Quân một mưu đồ gây thế lực, nhằm cát cứ một vùng. Ngày nay ở xã Phước Thiên còn một khu mộ, gọi là mả đen, còn có tên là mả ông Cọp. Tương truyền là mả của cả Lương, giàu có nhất làng. Khi hắn chết, con cháu đã tế suốt 7 ngày. Chúng còn mua hai cô gái là người dân tộc đứng đội đèn để tế. Khi chôn cả Lương, chúng chôn luôn cả hai cô đó.

Đời sống nông dân vô cùng khổ cực, không có ruộng phải đi làm thuê, làm mướn cho địa chủ. Lãnh ruộng cấy thì phải nộp tô, nộp tức. Thuế khoá quá nặng nề. Bất nhân nhất là thứ thuế thân - thuế đánh ngay vào con người. Ở xã Long Tân có ông Tư Lành đi cuốc ruộng vì không có quần áo mặc nên ở trần truồng. Gặp ai qua lại ông phải ngồi thụt xuống lầy vì mắc cỡ. Ở xã Phước Thiên có ông Sáu Ruộng vì ông chuyên đi làm ruộng mướn, nên bà con gọi ông bằng tên đó. Không nhà, không vợ con, chuyên đi ở đợ. Một buổi sáng người ta thấy ông treo cổ, tự tử trên một cành cây tại đình Phước Thiên, dưới chỗ ông chết là một cái nóp và một cái quần xà lỏn rách

nát. Ông Sáu Ruộng đã tìm cái chết vì không nghĩ được cách gì để sống.

Không những bị đói khổ mà hầu người dân đều bị mù chữ vì chính sách ngu dân của thực dân Pháp. Từ năm 1929 đến năm 1932 toàn huyện chỉ có 1 trường dạy đến lớp một đặt tại xã Phước Thiên, một trường dạy tới lớp hai đặt tại xã Phước Lộc (thị trấn). Gia đình ông Trương Văn Diêu ở xã Phước Thiên, lần đầu tiên có đưa con trai cho đi học. Một buổi tối, đưa con mang bài ra học, quên mất chữ, hai bố con xách đèn đi hỏi cả hai ấp Bến Cam, Bến Sắn, mà cũng chẳng ai biết là chữ gì, vì tất cả đều mù chữ. Cả huyện có một nhà hộ sinh, dân gọi y tá là “ông lớn”.

Đốt nát, lạc hậu, cơ cực về đời sống dẫn đến mê tín dị đoan. Đình chùa mọc lên khắp nơi. Xã Phước An dân số không đến 3.000 người mà có đến 7 ngôi đình, 2 ngôi chùa và hàng chục ngôi miếu. Đạo Thiên chúa giáo du nhập vào Long Thành từ năm 1844 chiếm 11%. Đạo Cao đài do xã Tồn, đốc Quế mang về Long Thành vào năm 1936 chiếm 13%. Tịnh độ cư sĩ và đạo Tin lành chiếm 4%. Còn lại 72% là những người theo đạo Phật và thờ cúng ông bà. Nhiều xã còn xuất hiện các võ “Nhà Vua” thờ tiên sư (sắc thần của làng). Điển hình như ấp Bến Sắn thuộc xã Phước Thiên, ấp Chợ thuộc xã Phước Long, cứ mỗi năm cúng lớn 1 lần (cùng tam sanh) do cúng ngoài hương, hoa quả còn phải dùng 3 thứ thịt: Thịt dê, ngỗng, thịt heo. Dân đã nghèo tập tục lại bày ra cúng đình, cúng chùa, đóng góp, dẫn đến mang công mắc nợ, rồi lãi mẹ đẻ lãi con, làm cho nhiều người vong gia bại sản. Đói khổ sinh ra trộm cướp hoành hành. Đêm đến, tiếng trống, tiếng mõ kêu cứu hết nơi này đến nơi khác.

Đến năm 1937 khi có phong trào Mặt trận Đông Dương. Mặt trận Bình dân hoạt động mạnh dưới sự chỉ đạo của các chiến sĩ Cộng sản đã vạch mặt tội ác của các chủ đồn điền, tố cáo chúng trên một số báo chí, kêu gọi nhân dân đứng lên biểu tình đấu tranh. Để đối phó với phong trào của nhân dân chính phủ Pháp buộc phải cử một đoàn thanh tra sang Đông Dương xem xét tình hình. Để che dấu những hành động đã man từ trước đến nay, tại Long Thành, chủ sở cao su Bình Sơn Dolabadê đã bắt công nhân tắm tập thể. Vì từ lâu công nhân phải làm từ 4 giờ sáng đến 6 giờ tối: (một ngày hai bữa cơm độn) nên nhiều công nhân không còn nghĩ gì đến việc tắm giặt. Kể từ

ngày có lệnh của Ba Dê, chiều nào cũng vậy, cứ vào khoảng 5 giờ, khi mặt trời vừa lặn, từng tốp công nhân bị lột trần truồng xếp hàng đi vào chỗ có hồ nước. Những thân hình gầy gò, xương sườn lộ ra, da mốc meo, ghẻ lở, co ro theo nhau đi dưới cây roi của những tên cai, tên xếp điều khiển. Đến hồ nước phải xếp thành hai hàng, bên này đổ nước cho bên kia, mỗi người một miếng dẻ cọ lẫn cho nhau. Bên kia quay lại, lại làm như vậy. Xong lượt phải kéo ra nhanh, để toán khác vào. Trong lúc đó, tiếng chửi, tiếng roi của bọn cai thúc giục rối rít. Chỗ nam công nhân tắm là như vậy, chỗ dành cho nữ công nhân tắm càng khổ hơn. Bọn xu, bọn cai lợi dụng lệnh của chủ sở để hành hạ làm tình làm tội con người. Nhiều chị em không chịu nổi nỗi nhục, chống lại, lập tức bị ngay một trận mưa roi. Ba Dê đã hạ lệnh cho bọn tay chân: “Đứa nào không chịu tắm bằng nước, thì cho chúng tắm bằng roi”. Nhiều công nhân bỏ trốn. Một bài thơ vạch mặt tên Ba Dê xuất hiện:

Hỡi ai trên thế giới loài người
Bảo cho biết; có nơi đâu giống thế này
Coi người như là súc vật
Bắt tắm từng bày, thì nhân cách còn đâu
Ba Dê ơi; mày đúng Bécgiê mất rồi
Cút về nước Pháp đi thôi
Ở đây tao sẽ tắm mày bằng dao

Vào thời kỳ này, tình hình căng thẳng, nguy cơ chiến tranh thế giới có thể xảy ra. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương phong trào đấu tranh của nhân dân càng phát triển mạnh. Để đối phó trước tình hình rối ren đó, toàn quyền Đông Dương đã áp dụng một hành động nham hiểm. Chúng phát động phong trào: “vui khỏe, trẻ trung” nhằm hút thanh niên nam nữ vào con đường ăn chơi truy lạc, âm mưu đánh lạc hướng phong trào đấu tranh của dân tộc. Ở các huyện chúng tổ chức thi chọi trâu, chọi gà, đấu quyền anh, đấu kiếm, mở các sòng bạc. Đặc biệt là chúng lợi dụng phong trào cải lương nhằm ru ngủ con người. Ở Long Thành, chúng xây dựng nhiều gánh hát. Gánh Tân Thịnh do Ba Cu cầm đầu. Gánh Văn hí bang do Mười Vui tổ

chức, sau đổi ra Tái lạc bang. Ở đồn điền cao su Bình Sơn, An Viễn, lúc này tên Ba Dê, phải đổi đi nơi khác, tên Đờ La Mông về thay, y có nhiều thủ đoạn mị dân thâm độc. Y tổ chức một gánh hát bội, cho kép Cừ, bầu Phu đứng ra điều khiển. Gánh hát này phải thực hiện theo lệnh của chủ Tây, diễn vào ban đêm, biểu diễn liên tục, suốt đêm. Tên Đờ La Mông hạ lệnh, những đêm có biểu diễn thì tất cả công nhân phải đi xem, ai vắng mặt thì phạt lương. Diễn hình nhất là gánh hát có tên là Đồng lạc bang do Võ Văn Truyện tức Hoàng Việt Hà tổ chức. Gánh hát này được tri huyện Long Thành đỡ đầu nên có tới 75 người, gồm đào kép, kéo màn, nấu bếp. Diễn toàn những vở ly kỳ như: “Thôi Tử thi Tề quân”. “Lý Thế Dân treo dây Ngọc Đái”, “Tiết Cương phá Thiết Khu Phần”. Nhiều nam nữ thanh niên đã bỏ nhà đi theo gánh hát.

Với âm mưu đầu độc nhân dân ta, thực dân Pháp còn ra lệnh cấm dân không được nấu rượu để chúng độc quyền. Hàng ngày chúng cho lính Đoan đi lùng sục khám xét, chỉ cần phát hiện có cơm rượu trong nhà là chúng tịch thu gia sản. Đồng bào rất sợ lính Đoan nên gọi chúng là bọn (Tàu Cáo). Nhiều gia đình đã bị mất nghiệp vì bọn này. Trong lúc cấm dân nấu rượu thì Pháp thành lập những hãng, những công ty nấu rượu rất lớn, như hãng Xăng Nich Biên Hoà. Hàng ngày chúng cho chở rượu về Long Thành, một thứ rượu pha chế từ cồn ra nồng độ rất cao, nhiều độc hại. Lúc đầu chúng đặt nhiều đại lý, ở thị trấn Long Thành có đại lý của Tám Xạo (Tàu lai) là lớn nhất. Sau thấy dân không mua, thực dân Pháp liền ra lệnh cưỡng bức dân uống rượu. Chúng điều tra sổ đình, căn cứ sổ đình trong xã rồi cho chở rượu về bắt xã trưởng đứng ra nhận. Xã trưởng lại bắt từng gia đình phải mua. Uống hay không uống cũng mặc. Ở sở cao su Bình Sơn lúc đó có khoảng 3200 công nhân, 450 người là nữ công nhân, còn lại là nam công nhân. Mỗi lần xe chúng chở về đổ xuống tới 4000 lít. Chủ sở nhận rồi trừ vào tiền lương công nhân và bắt cả nam lẫn nữ đều phải mua. Có tháng chúng chở về tới hai ba kỳ. Một lần ở xã Phước Lai gặp ngày cúng đình, dân nấu rượu để cúng, không ngờ có người đi báo, lập tức lính đoan tràn về. Chúng khám xét tìm thấy nhiều gia đình có hèm (bã rượu) lập tức chúng bắt người đánh đập, tra khảo, rồi lập biên bản tịch thu gia sản. Căm thù bọn này, ông cả Hai đi gọi đồng bào

đến. Hưởng ứng lời ông, nhiều bà con nhất là thanh niên kéo ra vây bắt 3 tên lính đoran trói lại, một số tên chạy thoát. Bà con liền đem hèm rượu đổ lên đầu bọn này. Nhiều thanh niên cầm dao chỉ muốn xông vào chém chết, 3 tên lính đoran sợ hãi, lạy van xin tha tội. Ông cả Hải chỉ tay vào mặt những tên lính và bảo: “Hôm nay bà con ở đây tha chết cho bọn này, nếu lần sau còn về bắt bớ, khám xét thì quyết sẽ không tha” rồi ra lệnh thả. Cả 3 tên cúi đầu chuồn thẳng.

Gần một thế kỷ, người dân Long Thành bị thực dân phong kiến đàn áp, bóc lột, nỗi khổ của người dân đã không còn sức nén. Long Thành lúc này như một cánh đồng cỏ khô, chỉ chờ một đốm lửa cách mạng lập tức nó sẽ bùng lên, đốt cháy kẻ thù, thiêu huỷ chế độ thống trị của bọn thực dân phong kiến.

TỪ CHI BỘ ĐẦU TIÊN ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Năm 1937 Xứ uỷ Nam kỳ đã cử các đồng chí đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương về hoạt động ở vùng Long Thành. Đồng chí Dương Bạch Mai về vùng Phước Lộc, Long An, An Lợi, Phước Thiên. Đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa (còn gọi là Nghĩa Xược) cùng với đồng chí Sáu Đại đi sâu vào vùng cao su Siph, Bình Sơn, An Viễn. Trương Văn Bang, Nguyễn Văn Luỹ, Huỳnh Văn Ký hoạt động ở vùng Tam An, Tam Phước, An Hoà. Đồng chí Hồ Văn Giàu về vùng Phước An, Phước Thọ.

Năm 1939 đại chiến thế giới lần thứ hai bùng nổ. Bên Đông dương, bọn thực dân pháp càng ra sức bóc lột, đàn áp phong trào cách mạng. Năm 1940, giặc Nhật nhảy vào Đông Dương. Đế quốc Pháp liền cấu kết với giặc Nhật ra sức đàn áp nhân dân ta. Chúng tìm mọi cách phá hoại nền kinh tế của ta. Ngoài Bắc, chúng bắt đầu phá lúa ngô khoai để lấy đất trồng đay, đã làm 2 triệu người dân chết đói. Trong Nam, chúng bắt dân đóng lúa hương lẫm, số lúa này chúng đem đốt thay cho than để chạy máy. Tại Long Thành, quân đội Nhật chia nhau đóng ở sở Bà Đầm, khu căn cứ Nước Trong, nhà máy điện, khu Thái Thiện. Hàng ngày chúng lùng bắt từ 300 – 400 người đi làm xây dựng sân bay, đồn bót. Người dân Long Thành lúc này một cổ hai trùng, Pháp bắt lính, Nhật bắt phu. Những tên lính Nhật cũng ác độc tàn bạo như lính

Pháp. Ở khu căn cứ Nước Trong có tên Nhật chuyên dùng chèn riêu để đánh người. Đồng bào đã đặt tên cho nó là thắng chèn riêu. Một lần, lính Nhật về ấp Bến Cam đã dùng thanh sắt cài cửa đánh chết anh Niềm con chú Khi và đánh bị thương một số người.

Đồng thời với những hành động đàn áp, bóc lột, mỗi tên thực dân có một âm mưu mị dân thâm độc riêng. Thực dân Pháp thì tung ra cái gọi là “Pháp Việt đề huề” nhằm lôi kéo người Việt Nam đứng về phe chính phủ Pháp, tìm cách đẩy phát xít Nhật ra khỏi Đông dương. Phát xít Nhật thì thành lập khối “Đại Đông á” và tuyên truyền cho chủ trương người cùng da vàng, máu đỏ thì phải bảo vệ nhau, tìm cơ hội lật đổ Pháp. Tại Long Thành, tên tay sai đắc lực của Nhật là Trần Quang Vinh, Nguyễn Văn Sót đã tổ chức nói chuyện và phát báo Đại Đông Á.

Nhật Pháp tìm cách lật đổ nhau là thời cơ thuận tiện cho phong trào cách mạng quần chúng. Đến tháng 3 năm 1943 Ban cán sự cao su miền Đông được thành lập và lúc này Xứ uỷ Nam kỳ đã cử đồng chí Trịnh Văn Dục về hoạt động ở Long Thành. Nhiệm vụ là đi sâu xây dựng phong trào trong công nhân. Lúc đầu đồng chí Dục phải đóng vai người đi bán thuốc lào, lân la vào các vùng công nhân ở. Lâu dần cái tên “thầy Ba thuốc lào” trở thành quen thuộc của nhiều người. Sau một thời gian đồng chí Dục kết thân với ông Liêm làm nghề lai xe cho sỏ, anh Hai Tốt làm thư ký, anh Ba Tiểu Dân (Coulive). Thông qua những anh em quen biết đồng chí Dục đã nắm được tình hình ở các sỏ và tạo ra một mối quan hệ rộng rãi trong công nhân. Đến tháng 3 năm 1944 đồng chí Lê Minh Định thay mặt Ban cán sự miền Đông xuống gặp đồng chí Dục. Cùng đi với đồng chí Định còn có đồng chí Vũ Hồng tức Phô và Lý Trần Hoan. Đồng chí Định cho biết: Tình hình thế giới và khăng định rồi đây Đồng Minh sẽ đánh bại chủ nghĩa phát xít. Nhật Pháp ở Đông Dương thế nào cũng sẽ lật nhau, thời cơ cướp chính quyền đã đến. Trước tình thế cấp bách, Xứ uỷ quyết định phải thành lập chi bộ để chỉ đạo phong trào địa phương. Đồng chí Định thay mặt Ban cán sự miền Đông giao trách nhiệm đồng chí Trịnh Văn Dục làm bí thư và cử Vũ Hồng (tức phô) và Lý Trần Hoan ở lại hỗ trợ. Đây là chi bộ Đảng đầu tiên xuất hiện trên đất

Long Thành. Từ đóm lửa nhỏ này đã bùng lên một phong trào đấu tranh cách mạng rộng lớn. Sau khi chi bộ được thành lập các đồng chí đảng viên đã tổ chức mở “Hội tiết kiệm” trong sở cao su. Mỗi hội có từ 10 đến 15 người. Mỗi tháng đóng một đồng, không tính lãi. Số tiền góp được dồn cho một người chủ quản. Người này có nhiệm vụ tổ chức chi tiêu. Nhờ có hội như vậy nên từng công nhân đã tiết kiệm được tiền để chi cho việc lớn. Lúc đầu sở Bình Sơn, An Viễn có 4 tổ, chỉ sau 3 tháng đã may được 310 bộ quần áo phát cho anh em công nhân. Sau nửa năm, số hội viên tăng lên 265 người với 17 tổ. Chi bộ phát động để có tiền góp hội thì công nhân không được đánh bạc, rượu chè bê tha. Nếu phát hiện hội viên nào còn cờ bạc rượu chè thì sẽ phê bình, nếu không sửa chữa thì kiên quyết đưa ra khỏi hội. Nhờ đó nạn cờ bạc, rượu chè ở Bình Sơn, An Viễn giảm đi nhiều. Thông qua công tác tuyên truyền về đường lối cách mạng và những hoạt động cụ thể các đồng chí đảng viên đã tạo được uy tín lớn trong quần chúng. Nhiều gia đình có xích mích đều đến nhờ các đồng chí giải quyết. Sau một thời gian theo dõi bồi dưỡng và thử thách đến tháng 9 năm 1944 đồng chí Ba Dục giới thiệu và kết nạp anh Thái, anh Ba Tiểu vào Đảng và đưa đồng chí Bảy Kỷ là đảng viên đang hoạt động ở vùng Phước Thiên về sinh hoạt cùng chi bộ. Lực lượng phát triển, chi bộ phân công từng đồng chí đảng viên đi vào các sở cao su tuyên truyền và tổ chức được những người ưu tú làm nòng cốt. Giữa lúc này, Ban cao su miền Đông liền cử đồng chí Lê Đình Cự về tổ chức liên đoàn cao su tại Long Thành. Mục đích việc thành lập liên đoàn cao su là để thống nhất hành động cách mạng. Thời kỳ này, giặc Nhật bắt phu đi vào rừng Cây Khé, Bàu Lươn, Bàu Cạn chặt gỗ cừ chở về để chúng xây dựng sân bay ở căn cứ Nước Trong và Thái Thiện. Chúng còn bắt phu xe bò chở vũ khí, lương thực, thực phẩm sang đất Miên. Để chống lại hành động của giặc Nhật, Liên đoàn cao su liền thành lập “Nghịệp đoàn xe bò” và cử đồng chí Bảy Kỷ phụ trách. Có sự lãnh đạo của Đảng, anh em công nhân tìm mọi cách chống lại. Việc làm sân bay kéo dài từ tháng này qua tháng khác, anh em bảo nhau lấy cắp vật tư, lãnh công. Đoàn phu xe bò đi Cờ Ra Chê thì bảo nhau trốn hết. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công nhân nổi dậy đấu tranh mạnh mẽ. Ở đồn điền Bình Sơn, An

Viếng gần 500 công nhân biểu tình kéo ra quận lỵ gặp quận Phục đấu tranh đòi “cấm đánh đập, cấm cúp lương”. Quận Phục trả lời: “việc đó là do mấy ông chủ Tây, tôi không dám can thiệp”. Đoàn người trở về gặp Chủ Đờ La Mông, tên này hứa sẽ thực hiện như yêu cầu của bà con. Nhưng sau đó, cai Minh tay chân của chủ sở cho người rình bắt những người cầm đầu cuộc biểu tình giam lại, đánh đập. Hơn 100 công nhân đến gặp Đờ La Mông phản đối. Tên chủ sở chôi quanh. Ngay đêm hôm đó, anh em tổ chức bao vây và bắt cai Minh đem ra lô cao su đâm chết, rồi chia nhau đi đập phá trên 2000 chén mù. Được tin báo, chủ Tây sợ hãi vội thả hết những người bị bắt, rồi đem tiền, đem thuốc đến xin bồi thường và đổ tội bắt người là do cai Minh.

Một tinh thần đoàn kết thương yêu được thể hiện ở liên đoàn cao su, mọi người tình nguyện mỗi tháng góp hai hào làm quỹ chi tiêu cho công hội. Được sự chỉ đạo của cơ sở Đảng, Hội ái hữu đến thời kỳ này hoạt động rất sôi nổi. Cuối năm 1944 đồng chí Ba Dục lần lượt kết nạp các đồng chí Liêm, Phú, Hai Tốt vào Đảng và thành lập chi bộ Bình Sơn. Cử đồng chí Vũ Hồng (tức phó) làm bí thư. Qua việc tuyên truyền chi bộ Bình Sơn mọc nổi được anh Ba Minh là người được chủ Tây giao cho nhiệm vụ giải quyết mọi công việc của sở. Được anh Minh hỗ trợ bên trong, anh em công nhân liền đấu tranh đòi phát lương cùng kỳ hạn, cung cấp đầy đủ lương thực thực phẩm, ngày làm 8 giờ, đau bệnh được nghỉ và phải được cấp thuốc. Tên chủ Tây Anbriell chấp nhận và giao cho anh Minh giải quyết. Cuộc đấu tranh thắng lợi, uy tín của chi bộ Bình Sơn càng được nâng cao.

Tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp, hệ thống chính quyền Pháp lọt vào tay phát xít Nhật. Những tên chủ Tây, đờn bị giặc Nhật bắt, đờn bỏ trốn về Sài Gòn, đờn lủi vào rừng. Nhiều cơ sở cao su lúc này thực sự do người của ta làm chủ. Ở các xã, bọn hội tề tan rã. Chính phủ Trần Trọng Kim do Nhật dựng lên được mấy tháng là tan ngay. Ở Long Thành quận Phục phải đổi đi nơi khác. Quận Hội về thay. Hội chưa dàn xếp trong tổ chức thì chính phủ Trần Trọng Kim đã đổ rồi. Trong lúc đó, phong trào đấu tranh của quần chúng nổi lên khắp nơi trong huyện.

Tháng 5 – 1945 lực lượng Thanh niên Tiền phong tràn về Long Thành, phong trào phát triển rất mạnh, do thầy giáo Chỏi lãnh đạo. Chi bộ liên cử đồng chí Liêm, đồng chí Châu vào cùng làm việc với thầy giáo Chỏi để nắm lực lượng. Lúc này ở các sở cao su, các xã ven đường quốc lộ, tỉnh lộ chỗ nào cũng có trụ sở của Thanh niên Tiền phong với cờ vàng sao đỏ. Trên các ngã đường từng đội Thanh niên Tiền phong đầu đội mũ ca lô, tay cầm gậy tầm vông, vai đeo cuộn dây thừng tết bằng sợi dừa, tập dượt.

Tình hình thế giới lúc này có nhiều thuận lợi cho phong trào cách mạng. Hồng quân Liên Xô đánh bại phát xít Đức (7). Bọn giặc Nhật ở Đông Dương lâm vào thời kỳ hoảng loạn. Lợi dụng lúc địch hoang mang dao động, chi bộ liên chỉ đạo anh em công nhân ở các sở phải tìm cách giữ lấy súng, máy móc của chủ Tây.

Ngày 15 – 8 – 1945 Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Bọn Nhật ở Đông Dương nhiều tên tự sát, một số bỏ trốn, số còn lại chờ ngày nộp súng.

Thời gian quyết định đã đến. Ngày 16 – 8 – 1945, đại hội quốc dân họp tại Tân Trào bầu ra ủy ban dân tộc giải phóng và ra lệnh tổng khởi nghĩa.

Ngày 19 – 8 – 1945 Hà Nội giành chính quyền. Ngày 21 – 8 – 1945 tại Long Thành đồng chí Ba Dục giao nhiệm vụ cho các đồng chí trong chi bộ chuẩn bị đón chờ giờ khởi nghĩa.

Ngày 23 – 8 – 1945 đồng chí Ba Dục đi xin ý kiến chỉ đạo của trên về. Một cuộc họp khẩn cấp được triệu tập gồm các đồng chí trong chi bộ. Tại cuộc họp, đồng chí Ba Dục đọc chỉ thị của ủy ban Trung ương, ra lệnh cho các nơi nhanh chóng cướp chính quyền và thiết lập trật tự ở địa phương. Sau đó, hội nghị phân công từng đồng chí, phụ trách từng khu vực. Mọi người phấn khởi vì giờ mong đợi đã đến. Đến 4 giờ chiều cùng ngày, một sự kiện xảy ra mà không ai ngờ tới, Chín Lợi đạo trưởng giáo phái Cao đài Tây Ninh cùng 200 tên tay chân, có vũ khí, ủa vào quận lỵ. Như đã lên lút, bàn định với nhau, quận Hội giao chính quyền cho bọn này. Nhân dân hầu như không mấy ai biết đến việc làm của Chín Lợi. Thấy hành động nguy hiểm đồng chí

Ba Dục liền thông báo cho tất cả các lực lượng vẫn tiến hành như kế hoạch, đồng thời vạch rõ việc làm của Chín Lợi là mưu kế của địch.

Một đêm hồi hộp, chờ đợi. Mới 6 giờ sáng ngày 24 tháng 8 năm 1845, các đội xung phong nòng cốt của chi bộ Long Thành, Bình Sơn đã có mặt làm nhiệm vụ, canh gác ở các ngã đường trên quốc lộ 15, tỉnh lộ 17 và 19. Đặc biệt, xung quanh khu quận lỵ được bố trí rất nghiêm ngặt. Vào lúc đó, bọn lính Nhật ở sở Bà Đàm có gần một trung đội vẫn án binh bất động. Đến 7 giờ 30 phút đồng bào từ các xã kéo về theo các hướng. Dòng người tiến vào thị trấn Long Thành như thác lũ. Đến 9 giờ, mọi người đã đến vị trí và nhanh chóng tụ tập đúng nơi quy định. Thị trấn Long Thành lúc này như một biển người, cờ đỏ sao vàng, tiếng hát, tiếng hô khẩu hiệu vang lên dậy đất. Đúng 10 giờ gần 400 anh em trong lực lượng xung phong có vũ khí chia làm hai cánh kéo vào dinh quận. Tiếp đó Ban khởi nghĩa gồm 19 người do đồng chí Trịnh Văn Dục dẫn đầu tiến vào văn phòng quận trưởng. Lực lượng của địch lúc này chỉ còn 11 tên lính do đội Giám chỉ huy, có vũ khí, nhưng đứng ngơ ngác, không dám chống cự. Trong dinh quận, Chín Lợi cùng quận Hội ngồi bên nhau, mặt mày xám ngắt, im lặng. Đồng chí Ba Dục nhân danh chính quyền cách mạng đồng dục tuyên bố: “Kể từ giờ phút này chính quyền cũ phải chấm dứt hoạt động từ huyện đến xã. Chính quyền cách mạng đại diện cho quyền lợi của nhân dân trong huyện bắt đầu làm việc. Quận trưởng thay mặt chế độ cũ phải giao lại toàn bộ hồ sơ, sổ sách, kho tàng, vũ khí, thả hết các phạm nhân. Cách mạng là sự nghiệp của mọi người sẵn sàng khoan hồng cho tất cả những ai đã trót tham gia chế độ cũ”. Sau lời tuyên bố của đồng chí Dục tiếng hô của hàng ngàn người vang lên quanh quận lỵ: “Việt Nam độc lập muôn năm. Chính quyền cách mạng muôn năm”.

Quận Hội run sợ, vội vã tuyên bố từ chức và bàn giao hết hồ sơ sổ sách, kho tàng, vũ khí. Trong lúc đó, Chín Lợi mặt như chàm đỏ, hổ thẹn, ra hiệu cho tay chân lên ra sau nhà rồi trốn mất.

Sau khi giành được chính quyền, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức với hơn 3000 người tham dự. Trong buổi mít tinh đồng chí Ba Dục thay mặt Ban khởi nghĩa

tuyên bố: “Kể từ giờ phút này đã xóa bỏ chính quyền cũ. Chính quyền cách mạng ra đời thay mặt cho giai cấp công nhân, nông dân trong huyện. Kể từ nay nam nữ bình quyền, người dân sống bình đẳng, mọi người sống hạnh phúc”. Sau đó đồng chí giới thiệu ủy ban cách mạng lâm thời ra mắt đồng bào: Đồng chí Trịnh Văn Dục chủ tịch, ông Võ Văn Truyện phó chủ tịch. Sau lời giới thiệu tiếng hô và tiếng vỗ tay lại vang lên.

“Việt Nam độc lập muôn năm
Mặt trận Việt Minh muôn năm”

Giữa lúc ấy phái đoàn cán bộ đại diện cho Xứ ủy miền Đông là các đồng chí Dương Bạch Mai, Đào Duy Kỳ, Hà Huy Giáp cũng sẽ về kịp để dự buổi lễ. Một cuộc họp gấp, gồm các đồng chí đảng viên dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy đã bầu Huyện ủy, bằng cách giơ tay lấy biểu quyết, kết quả đã bầu được.

Đồng chí Trịnh Văn Dục bí thư

Đồng chí Vũ Hồng Phô phó bí thư

Đồng chí Trương Văn Ký ủy viên thường vụ

Đồng chí Nguyễn Văn Phú, đồng chí Lê Thành Liêm ủy viên.

Đến 17 giờ, cuộc mít tinh bế mạc. Tiếng hát, tiếng trống vang lên như không dứt, ca ngợi ngày về vang nhất, ngày người dân Long Thành được hồi sinh, được tự do hạnh phúc. Chấm dứt 84 năm nô lệ tủi nhục của người dân mất nước.

Chương một

KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

I. CHÍNH QUYỀN NON TRỂ

Tin “Việt Minh đã cướp chính quyền ở quận lỵ” theo chân những đoàn biểu tình từ thị trấn trở về, như một luồng gió thổi rất nhanh tới tất cả các xóm ấp. Mặc dù chưa thật hiểu nhiều về Việt Minh, Cộng Sản, nhưng những người dân lao động Long

Thành đều náo nức vui sướng tham gia vào biến cố lớn lao mà bằng tình cảm của mình, họ tin là sẽ làm thay đổi cả cuộc đời cực nhục đã qua.

Thanh niên Tiên phong mang cờ đỏ sao vàng, cờ vàng sao đỏ tới hội quán các xã. Tiếp đến là các lực lượng trung niên, các bô lão. Hội quán, nhà hội đông chật những người, vang động tiếng hò reo và tiếng hò khẩu hiệu: “Việt Nam độc lập muôn năm...”.

Ban hội tề các xã lặng lẽ tự giải tán. Các ông Đại, ông Cả, Hương chủ, Bàn Tuần, Biện Giáp không dám lộ mặt ra khỏi nhà. Ở một số xã, ban hội tề còn tập trung, cử đại biểu đem hồ sơ sổ sách tới hội quán giao cho Thanh niên Tiên phong. Không một nơi nào có sự phản ứng của chính quyền cũ.

Cùng với huyện lỵ, chỉ trong ngày 24 tháng 8 năm 1945, chính quyền của toàn bộ 21 xã thuộc huyện Long Thành đã về tay nhân dân. Riêng Phước Khánh do ở biệt lập nên ngày 25 tháng 8 mới tổ chức cướp chính quyền và cũng nhanh chóng giành thắng lợi.

Mờ sáng ngày 25 tháng 8, khắp các lộ 25, lộ 15, lộ 17 và lộ 19 lại nườm nượp những người với cờ và gậy tầm vông. Tiếng hô khẩu hiệu âm vang, phá tan bầu không khí vốn rất yên tĩnh của buổi sáng nông thôn. Thực hiện chủ trương của huyện, dưới sự lãnh đạo của cán bộ Việt Minh và Thanh niên Tiên phong, hàng ngàn công nhân, nông dân Bình Sơn, Phước Lộc, Thanh Nguyên, An Lợi, Phước Thiên, Phú Hội, Long Tấn, Phước An hăng hái xung phong lên Sài Gòn, Biên Hòa tham gia tuần hành cướp chính quyền ở đó.

Khí thế cách mạng sôi nổi và mạnh mẽ của nhân dân làm cho số địa chỉ, tề xã hoảng sợ, cũng xin được lập công bằng cách đóng góp lương thực, thực phẩm và tham gia tiếp tế cơm nước cho các đoàn của xã mình.

Cũng trong buổi sáng ngày 25 tháng 8, từ huyện lỵ, các cán bộ huyện được phân công tỏa xuống các xã với nhiệm vụ đi xây dựng chính quyền cách mạng cơ sở, thu lại các ấn mộc của chính quyền cũ và tổ chức bãi thị phong tỏa kinh tế bọn Nhật còn ở trong huyện.

Tại sở cao su Bình Sơn “Ủy ban công nhân cách mạng” được thành lập do đồng chí Ba Minh làm chủ tịch. Tiếp đó “Ủy ban công nhân cách mạng” Siph làm lễ ra mắt đồng bào. Ở xã trong những ngày cuối tháng 8 và đầu tháng 9 năm 1945, các ủy ban nhân dân lâm thời xã được lần lượt hình thành. Các nơi có sở cao su như Phước An, Bà Ký, Tam Phước, ... Bên cạnh ủy ban nhân dân lâm thời còn thành lập thêm các “Ban chấp hành công nông liên đoàn” để lãnh đạo công nhân kết hợp tham gia các hoạt động cách mạng địa phương. Mỗi quan hệ công nông nhanh chóng được thiết lập chặt chẽ.

Một khí thế hừng hực cách mạng, sôi động và hào hứng bao trùm Long Thành trong những ngày đầu khởi nghĩa, khuấy động tới tất cả những xóm ấp xa xôi, hẻo lánh, vốn xưa nay vẫn quen sống trong không khí âm đạm yên phận và nhàn nhạt. Ngày và đêm, nhiều người bỏ cả đi làm, tập trung tới hội quán, trụ sở xã, ấp bàn tán, nghe nói chuyện về Việt minh, ca hát tới khuya, tới sáng. Thanh niên toàn xã đều gia nhập “Thanh niên Tiên phong”. Các vùng Thiên chúa giáo Phú Hội, Phước Khánh cả linh mục chức sắc và giáo dân cũng tham gia Thanh niên Tiên phong, tham gia họp hội... hòa nhập vào cuộc sống mới.

Ngày 26 tháng 8, 4 giờ chiều, hàng trăm đồng bào già, trẻ, gái, trai các xã Phước Nguyên, An Lợi, Siph được thông báo nghe Việt Minh diễn thuyết đã tập trung đông đảo nơi ngã ba lộ 15 – Tam An. Diễn giả đứng trên chiếc bàn đặt ngay giữa ngã ba nói về Việt Minh giành chính quyền trong cả nước và kêu gọi toàn dân tích cực tham gia xây dựng cuộc sống mới. Người đến trước hào hứng lắng nghe, người đến sau vẫn tiếp tục dồn tới. Chỉ chừng nửa tiếng, ngã ba đã đông nghẹt những người. Cho tới khi giải tán ra về vẫn còn những người tới muộn xuýt xoa, tiếc rẻ “xui quá, vậy là tui tui hỏng được nghe Việt Minh diễn thuyết”. Người nói chuyện tại ngã ba An Lợi hôm đó là đồng chí Dương Bạch Mai, thanh tra chính trị miền Đông của Xứ ủy.

Hôm sau, 27 tháng 8 năm 1945, tại chợ cũ Long Thành lại có một cuộc diễn thuyết của Huỳnh Thiện Nghệ, thủ lĩnh Thanh niên Tiền phong Biên Hòa, với gần 1000 công chúng tham dự.

Những ngày sôi động tháng 8 và tháng 9 năm 1945, hầu như ở xã, ở ấp nào cũng có diễn thuyết. Diễn giả là cán bộ Xứ ủy, là cán bộ tỉnh, là cán bộ huyện, và có khi cả cán bộ xã. Còn đồng bào, cứ được thông báo “Việt Minh diễn thuyết” là người nọ truyền người kia. Chẳng mấy chốc, địa điểm diễn thuyết đã đầy người bất kể ngày hay đêm. Người ta háo hức lắng nghe tất cả mọi chuyện về Việt Minh, về Việt Nam độc lập.

Qua những buổi diễn thuyết, tin chính phủ Việt Nam độc lập quyết định bãi bỏ thuế chợ từ ngày 29 – 8, bãi bỏ thuế thân ngày 7 – 9, bãi bỏ thuế môn bài ngày 14 – 9... đã đem lại niềm vui sướng và tin tưởng to lớn và chính quyền cách mạng cho tất cả mọi tầng lớp đồng bào trong huyện. Vì thế các chủ trương, mệnh lệnh của chính quyền mới đều được nhân dân hưởng ứng nhiệt liệt.

Ở tất cả các chợ: chị em tiểu thương nhất loạt không bán hàng cho Nhật. Tài sản của các chủ Tây, chủ sở đều bị tịch thu giao cho Thanh niên Tiền phong quản lý canh giữ và sử dụng theo yêu cầu từng địa phương. Ruộng đất công, các xã chia cho dân nghèo. Ngựa của sở Hang Nai đưa về làm phương tiện giao thông cho huyện. Bò của sở Bình Sơn làm thực phẩm cho công nhân.. Những ngày có tin “Tây nhảy dù trong rừng” và có lệnh của huyện cho lùng bắt, thì lập tức cả Long Thành chuyển động. Từ sáng sớm tới mờ tối. Thanh niên Tiền phong trong tay chỉ có gậy tầm vông và dây thừng đi thành từng đoàn hò hét lùng sục. Trống mõ vang động khắp nơi. Có xã còn đốt đuốc tổ chức lùng bắt Tây ban đêm. Hàng tuần lễ liền, khắp các khu rừng già từ Thái Thiện lên Tam Phước, rừng Lò Chảo Nhơn Trạch và rừng Sác rậm rạp tiếng chân người.

Mùng 2 tháng 9 năm 1945, không khí tung bừng chào đón ngày Việt Nam tuyên bố độc lập diễn ra khắp nơi trong huyện. Tất cả các xã đều tổ chức mít tinh và cử đoàn đại biểu lên tham dự cuộc diễu hành lớn ở huyện lỵ.

Những ngày sau đó, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, mà trực tiếp là đồng chí Ba Dục, Sáu Phô, cuộc vận động thành lập Mặt trận Việt Minh (8) và các đoàn thể cứu quốc ở huyện, xã được tiến hành trên tinh thần đại đoàn kết dân tộc. Tới cuối tháng 9 đoàn thể ở các xã đều thành lập xong. Mỗi đoàn thể có Ban chấp hành từ 5 – 7 người, hội viên tham gia rất đông. Nhiều xã hầu như người dân nào cũng tham gia đoàn thể, Thanh niên Tiên phong đổi thành thanh niên cứu quốc, phụ nữ tham gia “phụ nữ cứu quốc”, các cụ ông, cụ bà vào “phụ lão cứu quốc”, các em thiếu nhi sinh hoạt trong đội “thiếu nhi cứu quốc” còn các đoàn thể khác như “Nông dân cứu quốc”, “công giáo cứu quốc”, “phật giáo cứu quốc”, cũng cơ cấu đầy đủ thành phần. Sinh hoạt hội họp của đoàn thể rất sôi nổi. Nhờ đó, phong trào tăng gia sản xuất đóng góp giúp đỡ kháng chiến trong toàn huyện được đẩy mạnh.

Cũng đầu tháng 9, dưới sự chỉ đạo của tỉnh huyện chủ trương thành lập lực lượng vũ trang để sẵn sàng kháng chiến.

Trên tường trụ sở, hội quán trên tường các nhà tô, trên biểu ngữ ở các ngã ba tư đều có khẩu hiệu “Thanh niên ta không nên do dự hãy lên đường chiến đấu giành độc lập”. Đội dân quân các xã nhanh chóng được thành lập, có từ 30 – 36 người. Một số xã: Tam Phước, Phú Hữu, Phước An, Phước Thọ, đội dân quân có tới 40, 50 người. Dân quân ấp có từ 10 đến 20 người. Các đội dân quân đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của ủy ban lâm thời cơ sở. Hầu như đội dân quân xã nào cũng có được 1 – 2 cây súng và vài ba trái tạc đạn. Số vũ khí đó là do anh em thanh niên cứu quốc lợi dụng tâm trạng thất trận của binh sĩ Nhật và khó khăn về kinh tế vì bị ta bãi thị để buộc chúng bán hoặc đổi chác. Ở các trạm gác Thành Tuy Hạ, Cát Lái, lính Nhật muốn đi qua phải đổi đạn, lựu đạn, có khi cả súng. Phước Tân thì tổ chức giật súng của lính gác Nhật, lính gác sở cao su. Thanh niên dọc đường 15 truyền nhau kinh nghiệm làm câu liêm móc hàng trên xe Nhật chạy qua.

Một buổi sáng có 2 chiếc xe quân sự chở đồ của Nhật từ Long Thành lên Biên Hòa dừng lại bên cầu Sông Buông (Tam Phước). Hai tên lái xe xuống sông lấy nước, bỏ hai khẩu súng trường trên buồng lái. Cơ hội thuận lợi tới, anh em thanh niên liền rú

cả hai tên vào quán bên đường uống nước. Chị em thanh nữ xung quanh và cô bán hàng trò chuyện giỡn cợt với chúng. Trong khi đó bốn năm thanh niên khác rờ tới đứng chắn trước xe. Đợi khi bọn Nhật mê chuyện, hai anh nhảy lên buồng lái lấy súng luôn ngay vô xóm. Tới lúc lên xe, bọn Nhật mới phát hiện ra súng đã mất. Chúng kêu la rồi lên tận hội quán hò hét cự nự ủy ban xã (bằng tiếng Nhật, chẳng ai hiểu gì cả). Anh em ôn tồn vui vẻ giải thích, ra dấu không biết. Cuối cùng tới 12 giờ trưa, hai tên lính đành lủi thủi lên xe chạy về Biên Hòa. Xã Tam Phước có thêm hai cây súng trường trang bị cho dân quân chiến đấu.

Ở quận, ngày 14 tháng 9, Huyện ủy và Ủy ban tổ chức một cuộc mít tinh với đông đủ đại biểu và thanh niên cứu quốc các xã, phát động tinh thần toàn dân cứu nước. Sau cuộc mít tinh, gần 100 thanh niên hăng hái ghi tên tòng quân. Từ 16-9 đến 21-9 đã có 77 thanh niên tự nguyện lên huyện tập trung. Đội “Cộng hòa vệ binh” đầu tiên của Long Thành được thành lập với 11 khẩu súng trường thu được của lính Mã tà sau khởi nghĩa, còn lại là tầm vông, giáo mác.

Trong thời gian này tại tổng Thành Tuy Hạ cũng có một lực lượng vũ trang tập trung gồm 20 người với 7 súng. Đội vũ trang này đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Đồng Nai. Đó là Ban thủ lĩnh của một đoàn Thanh niên Tiên phong gồm gần 200 công nhân cao su sở Ba Lãng Xi và công nhân Thành Tuy Hạ do đồng chí Nguyễn Văn Đọt phụ trách thường gọi là “thủ lĩnh Đọt”. Ban Đồng Nai cũng như lực lượng vũ trang của ban tuy là người Long Thành, hoạt động trên đất Long Thành nhưng lại không quan hệ gì với Huyện ủy. Ủy ban lâm thời quận mà nhận nhiệm vụ trực tiếp từ Ủy ban kháng chiến Nam bộ ở Sài Gòn.

Giữa tháng 9 năm 1945, theo lệnh của Đồng Minh, bọn Nhật ở Thành Tuy Hạ đã giao lại kho đạn cho thực dân Pháp. Buổi sáng ngày 20 tháng 9, từ Sài Gòn có hai xuồng máy, mỗi xuồng chở 3 tên Pháp ngược sông Sâu vào Thành Tuy Hạ. Được tin, anh em trong đội vũ trang của Ban Đồng Nai liền phục kích chặn đường về của chúng tại một cù lao bên sông. Gần 3 giờ chiều, hai chiếc bo bo quay trở lại. Đợi cho chúng lọt vào trận địa, chiến sĩ ta đồng loạt nổ súng. Bọn Pháp hoảng sợ chui hết vào khoang

thuyền, tăng ga cho tàu chạy thực mạng. Hôm sau, chúng đưa một đại đội về bảo vệ việc tiếp quản kho, nhưng nhà máy làm mủ của Thành Tuy Hạ đã bị Cẩm tử quân Đồng Nai phá trong đêm đó.

Vì bắn súng chưa quen, nên trận đầu chưa bắn cháy được tàu địch, chưa giết được địch, nhưng tiếng súng trên sông Sâu ngày 20-9 đã là câu trả lời danh thếp của nhân dân Long Thành đối với bọn thực dân Pháp xâm lược, thể hiện tinh thần quyết tâm chiến đấu bảo vệ quê hương.

23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng gây hấn ở Sài Gòn. Toàn Nam bộ bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống quân xâm lược.

Long Thành hừng hực khí thế sẵn sàng chiến đấu. Các đội tuyên truyền xung phong được thành lập. Khắp các xã, ấp vang lên khẩu hiệu “thà chết không làm nô lệ cho giặc Pháp”. Trong sàn nhà hội Long Thành – nơi đóng của ủy ban nhân dân lâm thời quận – ngày nào, từ sáng sớm tới xẩm tối, cũng vang dậy tiếng bước chân đi đều, tiếng hô “Một ! Hai !” của các chiến sĩ cộng hòa vệ binh. Anh em tập đội ngũ, tập tháo ráp, sử dụng súng, tập các động tác cơ bản trong chiến đấu, tập võ thuật, đánh đao, bắn ná...

Để phục vụ cho Cộng hòa vệ binh và cán bộ, đồng bào qua lại công tác ở quận, ủy ban nhân dân thành lập một ban tiếp tế do đồng chí Ba Liêm ủy viên tài chính huyện, phụ trách đóng trụ sở tại chợ cũ Long Thành. Gạo, mì, khoai, bắp, cá, rau, thịt đều do ban tiếp tế các xã vận động đồng bào đem đến. Chi em phụ nữ, đồng bào thị trấn mỗi ngày vài ba chục người tự nguyện tham gia vận chuyển, nấu nước. Ngày nào tại ban tiếp tế huyện cũng có cả trăm người ăn uống. Có bữa tới vài ba trăm, ồn ào tấp nập hàng tháng liên tục.

Cuối tháng 9, từ vùng giáp ranh Sài Gòn – Thủ Đức, một đơn vị cộng hòa vệ binh chiến đấu độc lập hết đạn dược lương thực rút về Long Thành. Đơn vị gồm 50 chiến sĩ với 12 súng các loại. Theo đề nghị của Ban chỉ huy đơn vị này, ủy ban nhân dân lâm thời Long Thành đã quyết định tiếp nhận và sáp nhập vào lực lượng cộng hòa

vệ binh huyện. Lực lượng Thủ Đức, sau đó được bố trí về đóng quân tại Bến Cam (Phước Thiên).

Cũng vào cuối tháng 9, một lực lượng vũ trang khác gồm hơn 70 người và 20 súng về đóng quân rải rác vùng Phước Long, Bà Ký và Cầu Xéo (thị trấn). Lực lượng này do Nguyễn Văn Du và Trịnh Công Tây chỉ huy. Ít ngày sau lại có thêm một toán vũ trang khác do Nguyễn Văn Trục và Lê Văn Cảnh cầm đầu về sáp nhập cùng bộ phận của Tây, Du và tự xưng là “đệ nhị sư đoàn”. Chiến sĩ đệ nhị sư đoàn hầu hết là công nhân, nông dân và học sinh tham gia cách mạng với tinh thần yêu nước chống xâm lược. Nhưng số chỉ huy trước đây đều thuộc tầng lớp trung lưu lính tráng cũ của Nhật Pháp (9). Do đó Tây, Du, Trục, Cảnh không những không đánh Pháp mà lại gây nhiều hại rất nhiều đối với nhân dân các vùng chúng đi qua. Chán ghét tình cảnh đó, nhiều chiến sĩ lần lượt bỏ đệ nhị sư đoàn, gia nhập các đơn vị khác đánh giặc. Vì thế tới khi về Long Thành, lực lượng đệ nhị của Tây, Du, Trục, Cảnh chỉ còn hơn 100 quân với gần 40 súng các loại.

Khi mới về huyện, cũng như mọi lực lượng vũ trang cách mạng khác, đệ nhị sư đoàn được nhân dân nhiệt tình đón tiếp, ủng hộ lương thực, thực phẩm và giúp đỡ phương tiện đi lại. Nhưng chỉ ít ngày sau Trục, Cảnh, Tây, Du đã lộ rõ hành động thô phỉ của chúng. Tại Phước Lai, chúng dụ dỗ 3 thanh nữ vào căn cứ để phục vụ rồi hãm hiếp các chị. Ở Phước Long cũng xảy ra tình trạng như vậy, Bà Ký, Phước Thiên, Phước Long, Phước Thọ hầu như ngày nào cũng báo về huyện việc lính đệ nhị cướp bóc tống tiền, dùng vũ lực cưỡng bức đồng bào, uy hiếp chính quyền xã bắt nộp heo, gà, thóc, gạo. Đồ đạc gì cần, chúng cho lính vào nhà khuân ra tự nhiên, gọi là “sung công cho bộ đội đánh Pháp”. Ở Phú Hữu, Phước Lý, lính đệ nhị xung công cả ghe, thuyền của bà con ngư dân để tổ chức cướp bóc trên đường sông.

Lực lượng đệ nhị không chịu sự lãnh đạo của Huyện ủy và ủy ban nhân dân huyện mà trực tiếp với ủy ban kháng chiến miền Đông, lúc này do Lương Văn Tương, một phần tử Trô-kít, làm ủy viên trưởng. Khi Tây, Du mới về, đồng chí Ba Dục đã giao cho đội Giám, lúc đó là chỉ huy lực lượng cộng hòa vệ binh huyện tới liên hệ

phối hợp hoạt động kháng chiến. Không những đã không thi hành nhiệm vụ mà ngược lại, với bản chất là một tên đội khổ đờ của Pháp, đội Giám lại nhập luôn với Tây, Du và lôi kéo thêm 7 tên lưu manh, anh chị ở Phước Thiên, Phước Kiển tham gia hoạt động thổ phỉ. Trong khi đó Lương Văn Trương còn ký quyết định cho Trịnh Công Tây làm chủ tịch ủy ban kháng chiến Long Thành, gọi là “Ủy viên trưởng”, đội Giám làm “Phó Ủy viên trưởng”. Việc làm này càng tăng thêm quyền lực cách mạng trong những ngày đầu trứng nước. Ở Long Thành, dường như có hai chính quyền điều khiển công việc xã hội trái ngược nhau: chính quyền cách mạng và chính quyền quân phiệt.

Trước tình hình ấy Huyện ủy và ủy ban nhân dân huyện một mặt cố gắng thuyết phục, dàn xếp với Tây, Du, Trục, Cảnh để giảm bớt tình trạng hoang mang căng thẳng ở những vùng chúng không chế, kiểm soát; mặt khác vẫn ra sức đẩy mạnh phong trào cách mạng địa phương.

Đầu tháng 10-1945, tỉnh Biên Hòa tăng cường cho huyện 11 cán bộ quân sự vừa tốt nghiệp trường quân chính Bình Đa với 11 khẩu súng trường. Đây là những cán bộ quân sự cách mạng chính quy đầu tiên của huyện. Ngay sau khi về, số cán bộ này đã được giao nhiệm vụ tổ chức trường quân chính. Giữa tháng 10, khóa quân chính đầu tiên được khai giảng ở Hang Nai (Phước An) với 46 học viên là cán bộ dân quân các xã, ấp trong toàn huyện.

Để tăng cường sức mạnh quân sự, thống nhất các lực lượng vũ trang, huyện ủy đã cử các đồng chí Trương Minh Kỳ, Nguyễn Văn Lược tới Ban Đồng Nai vận động đồng chí Ba Đọt hợp nhất lực lượng của mình với cộng hòa vệ binh Long Thành. Kết quả của cuộc vận động là tới trung tuần tháng 10, toàn bộ lực lượng vũ trang của Ban Đồng Nai đã sáp nhập về huyện.

Cũng trong những ngày đầu tháng 10, Mặt trận Sài Gòn vỡ, các lực lượng vũ trang kháng chiến của ta lần lượt rút về các vùng nông thôn sau lực để bảo toàn lực lượng chiến đấu lâu dài. Từ mặt trận số 4 Sài Gòn, theo lệnh của tư lệnh Dương Văn Dương, các đơn vị bộ đội Bình Xuyên kéo cả về đóng quân khắp dải rừng Sác Long

Thành, từ Bà Trao đến Phước An, từ Thái Thiện tới Tam An. Chỉ trong thời gian không đầy nửa tháng, trên địa bàn huyện đã có thêm hơn 2000 cán bộ, chiến sĩ với một số lớn trang bị máy móc của Công binh xưởng các đơn vị.

Bộ đội về đóng, gấp, và đột ngột giữa lúc huyện và các xã chưa chuẩn bị được điều kiện tiếp nhận về cả địa điểm đóng quân lẫn lương thực, thực phẩm. Ủy ban huyện phải cử ông Võ Văn Truyện lên báo cáo với ủy ban tỉnh Biên Hòa về tình hình đó và đề nghị sự giúp đỡ của tỉnh. Nhưng tỉnh cũng đang gặp khó khăn về tài chính nên chỉ thị giao lại cho huyện phải chịu trách nhiệm giúp đỡ cho các đơn vị mới về.

“Huyện phải tự lo ? !”, trong khi, chỉ với lực lượng vốn có ở địa phương huyện lo đã chật vật mà để cung cấp tạm đủ cho bộ đội trên, mỗi ngày phải có ít nhất một tấn gạo, không kể tiền thực phẩm. Số thu do đóng góp của dân lại quá ít chỉ bằng một phần nghìn số cần chi.

Trước tình hình cực kỳ khó khăn đó, ngày 10 tháng 10 năm 1945 Huyện ủy Long Thành đã quyết định triệu tập một hội nghị quân dân chính Đảng có đông đủ đại biểu các xã tại đình Phước Kiên. Hội nghị đánh giá tình hình trong huyện, đồng thời khẳng định nhiệm vụ của huyện và bàn biện pháp thực hiện chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh Biên Hòa. Kết luận hội nghị này, đồng chí Trương Minh Kỳ đã nói: Chúng ta sẽ triệt để thi hành chỉ thị của tỉnh bằng sức lực của quần chúng trong huyện”. Đó cũng là ý chí của toàn dân Long Thành.

Từ sau ngày mùng 10 tháng 10, một phong trào vận động đóng góp nuôi quân lan rộng trong toàn huyện được nhân dân hưởng ứng sôi nổi. Bên cạnh sự tự nguyện đóng góp của đồng bào, được đồng ý của thanh tra chính trị miền Đông, ủy ban đã đề ra biện pháp hỏi vay tài sản của dân dùng cho kháng chiến để kịp thời giải quyết các nhiệm vụ đã đề ra.

Tại các địa bàn đóng quân, bộ đội phân tán và sinh hoạt trong nhà dân. Nhiều gia đình nhường nhà cho ban chỉ huy các đơn vị lấy chỗ làm việc. Sở chỉ huy của Bộ tư lệnh Bình Xuyên cũng đóng trong nhà đồng bào Phước An, Phước Thọ, Bà Ký, Tam Phước.... đều bố trí được nơi ăn tập thể cho bộ đội. Mỗi ngày xã nào cũng có từ

30 đến 40 thanh niên nam nữ tới thường trực phục vụ cơm nước cho cán bộ chiến sĩ. Ở tất cả các xã, hàng trăm gia đình không phân biệt lương, giáo, kẻ ít, người nhiều đã đóng góp hàng ngàn gạo lúa, hàng ngàn đồng tiền mặt để nuôi quân. Phước An, Phước Thọ, Phú Hữu cho bộ đội mượn hàng trăm ghe. Phước Nguyên, Tam Phước, Thái Thiện... mỗi nơi cho mượn hàng chục xe bò và bò kéo để vận chuyển lương thực, thực phẩm... Trong “tuần lễ vàng”, nhiều phụ nữ đã tháo cả cà rá, bông tai ủng hộ kháng chiến. Trong các đợt “tuần lễ đồng”, nhiều gia đình biến cả lư hương, chân đèn thờ cúng trong nhà. Các bà lão tháo tới những vỏ đồng bịt đầu gậy chống của mình đưa cho con cháu lên nộp cho xã. Nhờ đó công binh xưởng có thêm nguyên liệu sản xuất vỏ đạn các loại.

Danh từ “tự lực cánh sinh” đã xuất hiện lần đầu ở Long Thành trong hoàn cảnh như thế và được toàn dân trong huyện nhắc tới như quyết tâm kháng chiến của mình.

Bằng “tự lực cánh sinh”, những khó khăn ban đầu đã vượt qua, song tình hình trong huyện vẫn còn phức tạp. Giữa lúc tiếng súng đầy đe dọa của bọn xâm lược Pháp đang mở rộng vùng chiếm đóng, yêu cầu đoàn kết toàn dân, toàn quân để có sức mạnh kháng chiến là vô cùng cần thiết thì trên dãy đường 15 từ Thái Thiện tới Tam Phước lại có thêm một đơn vị vũ trang do Ba Nhỏ chỉ huy về quấy phá dân chúng, cướp của, cưỡng bức, đánh dân, tống tiền... Bọn Tây, Du, Trục, Cảnh. Giám lợi dụng chức vụ do ủy ban kháng chiến miền Đông giao cho càng lộng hành hơn. Tại thị trấn Long Thành, chúng chặn xe đò bắt một thanh niên tên là Trần Trọng Nghĩa kết tội Việt gian chỉ vì Nghĩa mặc trong người một chiếc áo thun có sọc xanh đỏ ở cổ áo (10). Sau đó chúng tự động lập một phiên tòa tại sân chợ huyện, xử tử hình Nghĩa. Trước hàng ngàn đồng bào tới coi, Nguyễn Văn Du đã cho lính dùng dao găm rạch bụng Nghĩa ra rồi lệnh đem chôn khi Nghĩa chưa chết hẳn. Nhiều người ngất đi vì sợ hãi. Gọi là “xử Việt gian” nhưng thực chất là Tây, Du, Trục, Cảnh nhằm đe dọa đồng bào để dễ bề hoạt động thổ phỉ. Tất cả số tiền, nhẫn vàng, dây đồng hồ vàng của Trần Trọng Nghĩa đã được Trục, Cảnh, Tây, Du chia nhau sử dụng.

Sau vụ này, đệ nhị sư đoàn lên huyện họp, khi không vừa ý vấn đề gì là chúng quăng ngay dao, súng lên bàn đe dọa mọi người xung quanh.

Ngày 22-10 một trung đội đệ nhị sư đoàn kiểm soát vằm Đồng Môn bắt được một chiếc ca nô con buôn Nhật. Tây, Du, chỉ giao lại cho huyện số con buôn và khoảng 150 gam vàng. Còn toàn bộ tàu, tiền, vàng và đồ đạc chúng giữ lại sử dụng, tiêu xài. Trong cảnh bị ta bãi thị suốt mấy tháng liền, lại thêm mất tàu, bọn chỉ huy Nhật ở Siph phải mời các đồng chí Ba Dục, Bảy Kỳ và Ba Liêm tới đề nghị cho phép chúng được mua bán trong huyện và xin lại chiếc tàu bị mất. Các đồng chí ta kiên quyết không chấp nhận. Cuộc điều đình của Nhật bị thất bại. Chúng vẫn tiếp tục bị bao vây kinh tế. Nhưng lợi dụng việc cán bộ huyện vào Siph bọn chỉ huy đệ nhị sư đoàn liên tung tin là đồng chí Dục làm tay sai cho Nhật, 8 giờ tối hôm ấy, Tây, Du đưa một tiểu đội ra án ngữ cầu sắt Phước Thiên, chặn xe của ủy ban huyện để bắt đồng chí Dục. Không thấy đồng chí trên xe chúng thả cho xe đi và hăm dọa ngày hôm sau sẽ lên huyện “bắt Ba Dục”.

“Được anh em cho biết âm mưu của đệ nhị sư đoàn – đồng chí Ba Dục kể lại – tôi suy nghĩ: nếu mình sợ, chắc chắn chúng sẽ lấn tới. Hơn nữa, chính quyền cách mạng mới thành lập, mình không ra làm việc quần chúng sẽ mất lòng tin. Do đó tôi quyết định ngày mai sẽ làm việc như thường, chỉ bố trí thêm hai tự vệ tin cậy là Cầu và Tiết gác trụ sở phòng khi bọn chúng manh động”.

Sáng hôm sau như mọi ngày đồng chí Ba Dục vẫn tới trụ sở. Khoảng 9 giờ một tiểu đội đệ nhị sư đoàn, vũ khí đầy đủ, do Trịnh Công Tây chỉ huy từ Phước Thiên lên bao vây huyện ủy. Lúc đó, ngoài đường đã đông người qua lại. Thấy chuyện lạ, đồng bào đứng vây bên ngoài coi khá đông. Tây cùng một tên hộ vệ mang theo súng đi thẳng vào nơi đồng chí Ba Dục làm việc. Đợi chúng vừa tới cửa, nơi Cầu và Tiết thủ sẵn dao găm đứng hai bên, đồng chí Ba Dục liền rời khỏi bàn đi ra chắn trước mặt chúng lớn tiếng hỏi:

- Các anh đem súng vô đây làm gì ? Các anh định giết tôi phải không ? – Trịnh Công Tây chưa kịp trả lời, đồng chí dồn tiếp:

- Tôi báo cho các anh biết, Trung ương Đảng cử tôi về đây để làm cách mạng, để lãnh đạo nhân dân Long Thành – đồng chí chỉ vào đồng bào đang coi vòng quanh bên ngoài, nói lớn – các anh mà giết tôi thì nhân dân Long Thành sẽ giết các anh ngay, nghe không? Các anh phải biết súng của các anh là để bảo vệ cách mạng, bảo vệ chính quyền và nhân dân. Tôi là chính quyền đây, các anh muốn gì ? Muốn gì phải có chính quyền, chứ đây không phải là chỗ ô hợp.

Nghe tới đó, mặt Tây và tên lính tái đi, không nói được một tiếng nào. Trịnh Công Tây cúi mặt xuống. Thấy vậy, đồng chí Cầu liền thủ thế, sẵn sàng đâm vào lưng Tây nếu y móc súng. Nhưng Tây không dám làm gì, đứng lúng túng một lát rồi cùng tên lính lủi thủi đi ra, tập trung tiểu đội rút về Phước Thiện. Đồng chí Ba Dục lại ngồi làm việc như thường. Đồng bào giải tán và trâm trồ khen ngợi kính phục ông bí thư huyện ủy. Sự việc buổi sáng ngày 23 – 10 đã góp phần để lại cho quần chúng Long Thành một niềm tin sâu sắc vào thế đứng vững vàng của chính quyền nhân dân trong những ngày đầu non trẻ.

25-10-1945 thực dân Pháp đánh chiếm Biên Hòa. Quân Nhật ở Long Thành, kể từ ngày ta cướp chính quyền vẫn án binh bất động, lúc này theo chỉ thị của Anh, Ấn chúng lại hành quân càn quét, dùng vũ lực giải tán lực lượng ta, gọi là “bảo vệ quốc lộ 15 cho xe Đồng minh xuống Vũng Tàu, Bà Rịa”, nhưng thực chất chính là dọn đường cho thực dân Pháp mở rộng vùng chiếm đóng.

Thời gian này các cơ quan lãnh đạo huyện đã chuyển về xã Phước Thiện. Ủy ban nhân dân đóng tại chùa Nước Nhĩ (ấp Bến Sắn). Được tin Nhật sắp càn, huyện cho các cơ quan sơ tán, đồng thời phổ biến chủ trương đánh Nhật và quân Anh, Pháp cho tất cả các xã.

Ngày 27 – 10, quân Nhật càn vào xã Phước Thiện, ý đồ đánh vào cơ quan đầu não huyện, nhưng vồ hụt. Chúng quay ra cướp gạo nhà máy xay xát Ba Lương, cướp bóc đồng bào Phú Mỹ, Phước Thiện. 10 giờ trưa, một tiểu đội lính Nhật tập trung ăn cơm tại ngã ba Phước Thiện đứng vào nơi phục kích của một bộ phận dân quân chiến

đấu. Anh em ném một trái lựu đạn. Cả tiểu đội Nhật chết và bị thương. Ta thu 9 súng rút lui an toàn. Chiều hôm đó quân Nhật rút về Siph.

28 – 10, một đoàn xe của Anh, Pháp trên đường Biên Hòa xuống Vũng Tàu, tới dốc 47 thì bị dân quân Tam Phước, Phước Tân kết hợp với một phân đội bộ đội chặn đánh. Trận chiến đấu kéo dài từ sáng đến trưa. Địch cháy 1 xe, chết một số tên phải bỏ dở cuộc hành quân rút về Biên Hòa. Trong trận chiến đấu này, đồng chí Nguyễn Văn Tranh dân quân Tam Phước đã hy sinh. Đó là chiến sĩ Long Thành đầu tiên đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Pháp trên đất quê hương.

Trong những ngày này, giặc Pháp ở Thành Tuy Hạ cũng liên tiếp mở các cuộc hành quân thám sát và cướp bóc các xã lân cận. Một trung đội địch vượt cầu Cháy vào ấp Giồng Ông Đông (Phú Hữu). Nhưng mới đi lên cầu thì bị đơn vị cộng hòa vệ binh của ta phục sẵn bên kia xả súng bắn. Ba tên Pháp chết ngay trên mặt cầu, mấy tên khác bị thương. Địch phải bắn cối 60 li để yểm trợ cho bọn còn sống tháo chạy. Về phía ta, đồng chí Chúc quê ở Hà Tĩnh chỉ huy trận đánh, bị trúng nhiều mảnh đạn đã hy sinh.

Sau những trận đánh cuối tháng 10 – 1945, địch ngưng hành quân, tình hình trong huyện bớt căng thẳng. Huyện ủy, ủy an chuyên về chùa Bà Phủ (Phước Kiển). Tiếp đó phái đoàn thanh tra chính trị do đồng chí Dương Bạch Mai làm trưởng đoàn về kiểm tra tình hình kháng chiến Long Thành. Dưới sự chủ trì của Thanh tra chính trị miền Đông, ủy ban nhân dân huyện được cải tổ. Đồng chí Trịnh Văn Dục, bí thư Huyện ủy, kiêm chức chủ tịch huyện, Phó chủ tịch là Võ Văn Truyện (tức Hoàng Việt Hà). Đồng chí Trương Minh Kỳ, phó chủ tịch kiêm ủy viên tư pháp. Đồng chí Trịnh Văn Kính ủy viên chính trị. Đồng chí Huỳnh Văn Đạo ủy viên quân sự. Đồng chí Lương Văn Nho ủy viên tài chánh. Chức ủy viên xã hội giao cho Nguyễn Văn Hội và thư ký ủy ban là Nguyễn Văn Thai.

Được sự đồng ý của đoàn thanh tra chính trị, nhằm ổn định tình hình trong huyện, ủy ban nhân dân đã ký quyết định bắt năm tên Tây, Du, Trục, Cảnh, Giám và giải tán lực lượng đệ nhị sư đoàn. Để tránh đổ máu, huyện đã cho người xuống mời 5

tên về nói là để họp, rồi đọc lệnh bắt chúng ngay tại huyện. Trong cùng ngày đó, công hòa vệ binh Long Thành tới tước vũ khí và giải tán lực lượng của chúng.

Việc bắt giữ ban chỉ huy và giải tán đệ nhị sư đoàn đã được tiến hành rất êm, gọn. Ta thu được 37 súng trường, 3 súng ngắn, 500 đạn và 50 lựu đạn. Số đông chiến sĩ trong đệ nhị sư đoàn, hiểu rõ việc làm sai trước đây đã tình nguyện gia nhập các lực lượng vũ trang: gần 50 người xin vào lực lượng Long Thành; 40 người khác theo các đơn vị Bình Xuyên; số còn lại về với gia đình.

Nhờ sự giúp đỡ của đoàn thanh tra, một tòa án cách mạng đặc biệt của huyện được nhanh chóng thành lập. Một ngày sau đó, tại sân banh Phước Thiên đã diễn ra cuộc xử án đầu tiên của tòa án nhân dân Long Thành.

Hàng ngàn đồng bào của tất cả các xã nô nức về dự, chứng kiến và tham gia vào việc xử án những kẻ lợi dụng danh nghĩa cách mạng để phá hoại kháng chiến. Mọi thủ tục của tòa được thực hiện đầy đủ. Trước các chứng cứ rõ ràng, bọn Tây, Du, Trục, Cảnh, Giám đã phải cúi đầu nhận tội. Tòa án kết luận: “Những tên chỉ huy đệ nhị sư đoàn là bọn lợi dụng quân đội cách mạng, khoác áo chức vụ để hành động thô phi” và tuyên phạt tử hình 4 tên Tây, Du, Trục, Cảnh. Cán bộ trường quân chính đã nhận nhiệm vụ thi hành bản án đó. Bốn tên Tây, Du, Trục, Cảnh bị xử bắn tại chỗ. Tên Giám được khoan hồng sợ hãi trốn đi Sài Gòn.

Vụ xử án đệ nhị sư đoàn làm cho nhân dân trong huyện, nhất là vùng quanh lộ 17 và 19 rất phấn khởi và thêm tin tưởng vào chính phủ kháng chiến. Nhưng tình hình vừa ổn định tạm thời thì biến cố lại tới.

1 giờ đêm ngày 11 tháng 11 năm 1945, tại Phước Kiển, bọn Nhật đã tổ chức bắt cóc đồng chí bí thư huyện ủy Trịnh Văn Dục và trưởng quốc gia tự vệ cuộc Đỗ Hữu Phú.

Sáng ngày 12, một cuộc họp khẩn cấp của huyện do đồng chí Vũ Hồng (tức Phô) chủ trì, quyết định tổ chức biểu tình toàn huyện đòi Nhật phải trả hai đồng chí Dục và Phú. Sau cuộc họp, cán bộ tỏa ngay về các xã.

Mờ sáng ngày 13 – 11, khắp các ngã đường trong huyện đã rầm rập những bước chân người. Hơn 4000 công nhân cao su Bình Sơn – An Viễn và đồng bào Lộc An theo lộ 25 đi ra. Gần 5000 người thuộc các xã dọc lộ 15 từ Thái thiện, Tuy Long, Long An dồn lên, từ Bên Gò Phước Tân, Tam Phước, An Lợi, Tam An, Thanh Nguyên dồn xuống. Hơn 5000 đồng bào Ông Kèo, Phước An, Phước Hiệp, Phước Lai, Phước Kiên theo lộ 19, Phước Lý, Phước Thành, Long Tân, Phú Thạnh, Mỹ Hội theo lộ 17 về Phước Thiện rồi tiến thẳng vào thị trấn. Xã nào cũng có đoàn tham gia biểu tình, có cán bộ xã tổ chức hướng dẫn. Ngay cả Phước Khánh xa xôi, hàng trăm đồng bào cũng theo ghe tập trung ở Phú Hữu, Phước Thành từ chiều hôm trước, để cùng đi. Những dòng người nối tiếp nhau như nước chảy cuộn cuộn đổ cả về thị trấn. Từ vườn thơm sở Siph tới ngã ba Cầu Xéo, đâu đâu cũng chỉ thấy người và cờ đồng chặt lộ 15, tràn sang bờ bãi hai bên đường và lô cao su. Một biển người đủ mọi sắc màu, công nhân, nông dân, tiểu thương, viên chức, Phật tử, linh mục... dưới một rừng gậy tầm vông, giáo, mác. Cờ đỏ phất phới bay. Tháp thoáng đây đó những biểu ngữ viết bằng vôi trắng trên đệm cát. Tiếng hô khẩu hiệu của hàng chục ngàn người vang dội khắp nơi, âm âm dồn lên như sóng cồn: “Đả đảo phát xít Nhật bắt người”; “Đả đảo phát xít Nhật”. “Đả đảo thực dân Pháp xâm lược”; “Việt Nam độc lập muôn năm”. Để đối phó với cuộc biểu tình, bọn Nhật vội vã đưa quân chặn các ngã đường vào Siph. Ở huyện lỵ, chúng cho một trung đội giăng ngang đường từ nhà hội sang chợ cũ, súng ống lăm lăm trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Những đoàn đầu tiên tới đây chững lại một lúc. Sau đó, được cán bộ động viên lại tiếp tục tiến tới. Chị Năm dẫn đầu đoàn Phước Kiến xông thẳng vào đội hình của lính Nhật. Bọn lính dùng súng cản lại. Chị giăng súng, hô bà con tiến lên. Thanh niên cứu quốc tràn tới giành giật, quần nhau với lính cản đường. Các đoàn biểu tình rùng rùng cản qua, buộc địch phải dạt sang bên.

12 giờ trưa, đồng bào tới được lô cao su sở Siph thì dừng lại để phái đoàn của huyện do đồng chí Sáu Phô dẫn đầu vào đòi bọn Nhật phải trả hai đồng chí Dục và Phú. Hoảng sợ trước khí thế của nhân dân Long Thành, lính Nhật rút cả vào doanh

trại. Lợi dụng thời gian tạm nghỉ lúc điều đình với phái đoàn ta, tên đại tá chỉ huy căn cứ đã tổ chức cho hai chiếc xe hơi có lính hộ tống bí mật chở hai đồng chí Dục, Phú chạy thẳng lên Biên Hòa giao cho Pháp rồi nói là đã trót đưa đi từ hôm trước. Sau hai giờ chờ đợi, được tin bọn Nhật đã giao hai đồng chí lãnh đạo của mình cho Pháp, biên người lại chuyển động. Tiếng hô hét, tiếng trống mõ, tiếng hô “đả đảo” lại âm âm khắp huyện lỵ. Cộng hòa vệ binh và thanh niên các xã sẵn sàng xông vào đánh nhau với lính Nhật. Hoảng hốt, bọn chỉ huy lệnh cho binh lính của chúng nổ súng uy hiếp trên đầu anh em và đồng bào. Để tranh đổ máu của quần chúng, 3 giờ chiều, Ban chỉ huy cuộc biểu tình phát lệnh rút quân. Các đoàn lần lượt trở về xã mình. Mãi tới tối thị trấn Long Thành mới trở lại yên tĩnh.

Tuy không đòi được hai đồng chí Dục, Phú nhưng cuộc biểu dương lực lượng của gần 15000 dân Long Thành ngày 13 – 11 đã làm cho kẻ thù khiếp đảm. Kể từ hôm đó cho tới ngày rút quân về nước, bọn Nhật đã án binh bất động, không còn hung hăng lùng sục hành quân một lần nào nữa.

Đồng chí bí thư Huyện ủy bị địch bắt là một tổn thất lớn của cách mạng Long Thành. Ngay sau đó, thực hiện phương châm sách lược của Trung ương: “Đảng cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán”. Thực chất là rút vào hoạt động bí mật (11), theo chỉ thị của trên. Đảng bộ Long Thành không còn tổ chức sinh hoạt, lại thêm một khó khăn mới. Nhưng với tinh thần của người cộng sản, các Đảng viên vẫn tích cực hoạt động phát huy vai trò của mặt trận Việt Minh các cấp, lãnh đạo, đi sâu vào cơ sở vận động quần chúng. Nhờ vậy phong trào kháng chiến trong huyện vẫn phát triển mạnh mẽ.

Tháng 11, cuộc vận động ủng hộ chính phủ nuôi quân vẫn sôi nổi khắp nơi. Con số đóng góp lương thực của nhiều xã lên tới hàng ngàn giạ như Tạt Phước, Bà Ký, Tam An, Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Thiện. Nhiều gia đình đã đóng góp tới trăm giạ như bà Màu, bà Võ Thị Nhẫn, bà Võ Thị Diễm (Phước Thọ), Lê Thị Nhàn, Phạm Thị Hiềm, bà Ba Giác (Phước Long), Lê Thị Ngưu (Long Phước), Phạm Hồng

Ngọc, Ba Quân (An Phước), Nguyễn Văn Cận, Lê Văn Tám (Phước Khánh)... Đặc biệt gia đình ông Nguyễn Văn Xuất ở An Lợi đã đóng góp tới 500 giạ lúa.

Tuy vậy, số lương thực nhân dân đóng góp, kể cả cho vay cũng chỉ có thể làm cho tình hình tạm thời ổn định trong những ngày đầu bộ đội mới tới. Về lâu dài việc cung cấp lương thực cho lực lượng trên, lực lượng địa phương và cả đồng bào ở những vùng ít ruộng trong huyện vẫn còn là một vấn đề nan giải. Song “cái khó không bó cái khôn”, chính trong khó khăn ấy, bằng sự nhạy bén lãnh đạo, Long Thành đã vạch ra được một hướng giải quyết lương thực không chỉ riêng cho huyện mình, bắt đầu từ một chuyên giao liên...

Tháng 10 năm ấy, sau khi bộ đội Bình Xuyên về rừng Sác, đồng chí Nguyễn Bình, khu Bộ trưởng khu 7 đã về kiểm tra tình hình quân sự ở huyện. Đi cùng đồng chí Nguyễn Bình, có đoàn của đồng chí Vũ Đức gồm 50 cán bộ chiến sĩ trên đường về miền Tây. Ủy ban huyện đã tổ chức mượn hai chiếc ghe lớn của đồng bào Phước Long và cử đồng chí Lê Trân Châu đưa đoàn đồng chí Vũ Đức về Bến Tre. Vì ghe của Long Thành là ghe đường sông, nên tới Gò Công là phải trở về. Từ đây, đồng chí Châu lại mượn ghe biển tổ chức đi tiếp. Không may trên đường mượn ghe, đồng chí Châu và ba người cùng đi bị địch nghi ngờ bắt giữ. Nhưng nhờ sự giúp đỡ của gia đình đồng chí Châu và đồng bào Gò Công, đoàn của đồng chí Vũ Đức vẫn vượt biển về Vàm Láng Bến Tre trót lọt. Sau đó gia đình lại lo lót cho đồng chí Châu và 3 người bạn được thả trở về Long Thành.

Chuyến đi ban đầu tuy nhiên khó khăn, nhưng đã vạch ra một tuyến đường quan trọng giữa Long Thành với khu 8 và tuyến đường ấy đã mở ra một hướng cho Long Thành giải quyết khó khăn ...

Đáp ứng đề nghị của huyện, đầu tháng 11 đồng chí Dương Bạch Mai đã viết thư cho các tỉnh Gò Công, Bến Tre, đề nghị vận động đồng bào chở lúa, gạo lên bán cho huyện Long Thành và tỉnh Biên Hòa để nuôi bộ đội. Thực hiện lời kêu gọi của Tỉnh ủy và ủy ban Bến Tre, Gò Công, một số chủ ghe cùng anh em thủy thủ có tinh thần yêu nước, đã vượt biển, bỏ tiền đút lót cho sĩ quan binh lính địch, vượt qua các

trạm kiểm soát của chúng, chở gạo về tới Long Thành. Kể từ tháng 12 năm 1945 trở đi, hơn 500 tấn gạo của đồng bào miền Tây lần lượt cập bến các xã Phước An, Phước Thọ, Thái Thiện. Khi có tiền thì Long Thành trả tiền, khi khó khăn tài chánh thì đồng bào miền Tây lại sẵn sàng vui vẻ nhận công trái phiếu. Nhờ tình đoàn kết kháng chiến cao cả ấy vấn đề lương thực của Long Thành đã cơ bản được giải quyết.

Song song với nhiệm vụ đóng góp sức người sức của, các phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ và xây dựng đời sống mới cũng được đẩy lên sôi nổi trong toàn huyện. Ở hầu hết các xã đều tổ chức được các lớp học quốc ngữ. Khắp nơi đều có khẩu hiệu “toàn dân biết chữ”. Trong thanh niên có phong trào “ai mù chữ không được lấy vợ lấy chồng”. Sinh hoạt thanh niên thiếu niên rầm rộ. Các bài ca cách mạng được phổ biến rộng rãi. Không khí trong thôn ấp rộn ràng.

Trong khi đó giữa tháng 11, trường quân chính huyện đã hoàn thành hai khóa huấn luyện, đào tạo được 100 cán bộ quân sự của các xã. Lớp cứu thương cho ra trường 50 học viên, xã nào cũng có một tủ thuốc phục vụ đồng bào, chiến sĩ.

Trung đội giải phóng quân đầu tiên của Long Thành được chính thức thành lập từ các lực lượng cộng hòa vệ binh của huyện với quân số 200 người, vũ khí gồm 92 khẩu súng các loại, 150 lựu đạn và hơn 1000 viên đạn. Trung đội được chia làm 4 phân đội, do các cán bộ quân chính chỉ huy. Một xưởng vũ khí nhỏ của phân đội được thành lập gồm 15 đồng chí. Lực lượng quốc gia tự vệ cuộc, với phương châm “dựa vào bộ đội và đoàn thể để phát triển lực lượng” đã đi sâu vào quần chúng, từng bước xây dựng được mạng lưới cơ sở.

Riêng các lực lượng vũ trang của trên ở Long Thành lúc này vẫn còn khá phức tạp. Tuy hầu hết cán bộ, chiến sĩ xuất thân từ công nhân, nông dân, học sinh, song còn một số ít vốn là những dân anh chị giang hồ hảo hán chưa được giác ngộ chính trị nên trong những ngày đầu cũng gây không ít phiền nhiễu cho chính quyền và nhân dân ở địa phương. Nhất là lực lượng của Ba Nhỏ, tới cuối tháng 11 – 1945, vẫn tiếp tục gây rối tình hình các xã dọc lộ 15.

Được báo cáo của huyện, khu bộ khu 7 đã đưa cán bộ quân pháp xuống và tháng 12 – 1945, dưới sự chủ tọa của đồng chí Nguyễn Bình, một tòa án nội bộ đã được tổ chức ở Phước Long xét xử tội trạng của Ba Nhỏ tuyên bố từ hình y. Lực lượng Ba Nhỏ được giải tán bổ sung vào các đơn vị khác.

Vụ xử án đệ nhị sư đoàn và tiếp đó là vụ án Ba Nhỏ đã tác động mạnh tới các phần tử có tư tưởng manh động trong các lực lượng vũ trang ở huyện. Từ sau đó, việc phá phách những nhiều dân hầu như chấm dứt. Đồng bào các xã trong huyện càng thêm tin tưởng phấn khởi giúp đỡ bộ đội kháng chiến. Sự thương yêu đùm bọc của nhân dân Long Thành đã làm cho cán bộ chiến sĩ lực lượng của trên càng hiểu thêm lòng dân trong những ngày khó khăn. Tình đoàn kết quân dân được củng cố chặt chẽ.

Cũng kể từ đầu tháng 11 cho đến đầu tháng 1 – 1946, thực hiện chủ trương của tỉnh, cùng với cả nước, một cuộc vận động chính trị lớn được tiến hành trong toàn huyện: “bầu cử quốc hội khóa I của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa”.

Sau khi đoàn đại biểu của huyện học tập ở tỉnh về, huyện đã nhanh chóng học tập cho cán bộ huyện, xã và sau đó là quần chúng. Trong hai tháng liên tục, các cán bộ mặt trận Việt Minh lặn lội, đi sâu vào tất cả các xóm ấp tuyên truyền. Các đoàn thể thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, nông hội cứu quốc,... đều tổ chức học tập được cho hội viên, bàn bạc về bầu cử, về ứng cử viên. Mặc dù cách thức, nội dung tuyên truyền học tập còn rất đơn giản, thậm chí ngây thơ vì từ người đi tuyên truyền đến người được tuyên truyền đều ngỡ trước những nguyên tắc, thể lệ bầu cử lần đầu nghe nói tới. Nhưng tất cả mọi người ai ai cũng hiểu ngay được một điều vô cùng hệ trọng và hạnh phúc là: mình đã có quyền bầu cử, quyền của người dân một nước độc lập tự do.

Với ý nghĩa sâu xa và niềm tin đẹp đẽ ấy, mặc cho tiếng súng xâm lược của giặc Pháp đang mỗi ngày một gần, ngày 6-1-1946, cuộc bầu cử đại biểu quốc hội khóa I tại Long Thành đã được tiến hành trong một không khí long trọng náo nhiệt như một ngày hội lớn và thành công tốt đẹp. Trong nhật ký của đồng chí Nguyễn Sanh Thanh, một cán bộ mặt trận Việt Minh huyện, còn ghi lại: “ngày 6 tháng giêng

năm 1946, tại Phú Hữu tiến hành bầu cử quốc hội trong không khí bao vây của giặc, nhưng kết quả cũng đến 90% cử tri đi tham gia bầu cử. Mặt trận, thanh niên tích cực phá hoại cầu đường và bố trí gác nghiêm ngặt, bảo vệ tốt đối với cuộc bầu cử nên đồng bào rất phấn khởi”. Cũng như Phú Hữu, ở tất cả các xã khác đều có 90% tới hơn 90% cử tri Long Thành đã sử dụng quyền công dân thực sự, lần đầu trong đời để bầu lên những đại biểu của mình (12).

Cuộc bầu cử quốc hội khóa I/1946, cùng với những cuộc biểu dương lực lượng của quần chúng, những trận đánh quân Anh, Pháp, Nhật trong những tháng cuối năm 1945, đã thể hiện niềm tin vững chắc của nhân dân Long Thành vào Đảng và chính quyền cách mạng non trẻ. Những cuộc tập dượt lớn về chính trị và quân sự đó đã tạo nên sức mạnh mới để toàn dân Long Thành vững vàng bước vào cuộc kháng chiến chống xâm lược Pháp trên đất quê hương.

II. “KHU ỦY” (13)

Tháng 1 – 1946 cũng là tháng cuối cùng của năm Ất Dậu. Long Thành chuẩn bị đón tết độc lập đầu tiên trong không khí sôi sục sẵn sàng kháng chiến.

Sau ngày bầu cử quốc hội mừng 6 – 1, thực hiện chỉ thị của trên, toàn huyện bước vào một đợt “tiêu thổ kháng chiến”. Ở các xã, thanh niên tổ chức thành từng tổ tình nguyện cùng dân quân dỡ tất cả các công sở, đình chùa. Cái nào không giữ được thì phá hoặc đốt để giặc có tới cũng không còn chỗ đóng quân. Đồng bào tự dỡ nhà của mình. Những nhà vách gỗ tháo ra hết, đem giấu trong rừng, trong bung, chỉ để lại mái che ở tạm. Thóc lúa cũng đem chôn giấu. Trâu bò, heo gà lo sẵn nơi di chuyển tránh giặc.

Những ngày cuối tháng 1 tết càng gần tới, tình hình càng căng thẳng, súng từ phía Biên Hòa nổ ngày càng gần, giặc đang đánh lan rộng khắp nơi. Từ 20 – 1 – 1946, Pháp liên tiếp mở những cuộc hành quân thám sát về phía Long Thành. 23 – 1, một đại đội Âu phi có 2 xe thiết giáp yểm trợ thọc tới dốc 47. Tại đây, chúng đụng một đơn vị bộ đội đóng dọc Tam Phước. Hai bên nổ súng tới gần trưa thì quân Pháp rút.

Mờ sáng ngày 25 – 1 – 1946, đúng vào ngày 23 tháng chạp Ất Dậu khi đồng bào khắp nơi đang chuẩn bị bánh trái cho ngày tiễn “ông táo châu trời” theo tục lệ cổ truyền, thì tiếng súng tấn công của giặc Pháp bắt đầu nổ.

Từ Biên Hòa, một tiểu đoàn Âu Phi có xe tăng mở đường rầm rộ theo lộ 15 xuống. Tàu giặc chạy dọc theo sông Đồng Nai đổ quân vào Tam Phước, Tam An, Long Điền, Long Tân, bắn đại bác lên bờ hỗ trợ cho bộ binh. Từ Sài Gòn một tiểu đoàn khác vượt bên phà Cát Lái tấn công Long Thành ở phía tây. Giặc Pháp đánh vào Long Thành cả từ 3 hướng với ý định nhanh chóng thôn tính địa bàn chiến lược này.

5 tháng ngắn ngủi sống trong không khí tự do, độc lập đã chấm dứt. Dưới sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng non trẻ, nhân dân Long Thành đứng lên đối mặt với kẻ thù.

Cả Long Thành nổ súng

Ở dốc 47, quân Pháp từ Biên Hòa xuống lọt vào trận địa phục kích của bộ đội và dân quân Phước Tân, Tam Phước. Trận đánh kéo dài tới nửa buổi sáng. Địch đông, vũ khí mạnh, bắn trả dữ dội rồi tràn qua. Bộ đội cùng dân quân hai xã phải rút khỏi trận địa, băng qua đồng Long Điền về Bến Cam (Phước Thiện) chốt lại. Quân Pháp tới An Lợi lại bị chặn đánh. Lực lượng ta ở đây có một phân đội giải phóng quân Long Thành. Anh em vừa nổ súng vừa dùng lựu đạn đánh tiếp trận diệt một số địch. Nhưng ta không giữ trận địa được lâu vì đạn hết. Địch tràn vào An Lợi, Tam An đốt phá.

Gần trưa, quân Pháp chiếm được thị trấn Long Thành, đặt cối 60 li và 81 li bắn dọc theo lộ 15. Sau đó chúng tiếp tục tấn công để hợp quân với các cánh khác. Một mũi thẳng lộ 15 đến Bà Ký (Long Phước) thì phải cụm lại vì bị ta chặn đánh suốt từ Long An xuống. Tại Bà Ký, dân quân Long Phước dùng lựu đạn cận chiến diệt gần hết một tiểu đội Âu Phi. Mũi thứ hai tiến theo tây lộ 15 xuống lộ 17, nhưng chỉ tới Bến Cam thì phải quay lui co cụm lại tại xã Phước Thiện. Trên đoạn đường từ ngã ba Cầu Xéo đến Bến Cam, quân Pháp đã tổn thất hàng chục tên. Không tiến được, chúng đặt súng cối tại chợ Phước Thiện bắn liên tục vào các xã xung quanh. Buổi trưa và

buổi chiều, máy bay phóng pháo đến ném bom, bắn phá các xã dọc lộ 19. Nhiều đám cháy bùng lên ở Phước Kiển, Phước Lai, Phước Long.

Cánh quân từ Cát Lái qua cũng chia làm hai mũi. Mũi thứ nhất theo đường Phước Lý, phối hợp với lực lượng ở Thành Tuy Hạ tiến đến Long Tân thì đụng đơn vị bộ đội đóng ở khu vực này. Bộ đội cùng dân quân Long Tân, Phú Thạnh, Phú Hội chặn đánh giặc suốt ngày 25. Địch chết và bị thương gần một đại đội, nhưng ta cũng hết đạn. Bộ đội phải cắt rừng về Phước An trong đêm. Sáng hôm sau quân Pháp tiến tới Phú Hội thì cụm quân. Mũi thứ hai, theo lộ 19 tới Xoài Minh bị bộ đội Bình Xuyên và giải phóng quân Long Thành chặn đánh. Suốt ngày 25 tháng 1, quân Pháp chỉ tiến không đầy 10 cây số tới sáng 26 – 1 chúng phải rút lui.

Chiều ngày 26 – 1, tiếng súng lắng dần. Hai ngày chiến đấu ác liệt mở đầu cho cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Pháp trên đất Long Thành đã trôi qua. Những người lính cách mạng lần đầu cầm gươm cầm súng, trong tay chỉ có vũ khí hết sức thô sơ và nghèo nàn đã giáng trả kẻ thù một đòn nặng nề: Hơn 100 tên lính Âu phi bị chết, gần 100 tên khác bị thương. Nhưng thắng lợi đó cũng phải đổi bằng một giá đắt: 300 đồng bào, cán bộ, chiến sĩ hy sinh, gần 400 người bị thương, 20 chiếc ghe của liên quân Bình Xuyên bị đánh đắm, ba kho gạo (mỗi kho 5 tấn) bị cháy.

Chiều hôm ấy, tại sở chỉ huy bộ đội Bình Xuyên ở Phước An, một cuộc họp gồm các đồng chí lãnh đạo huyện và các đơn vị bộ đội trong huyện được tổ chức, dưới sự chủ trì của tư lệnh Dương Văn Dương. Hội nghị đã đánh giá cao tinh thần chiến đấu và phục vụ chiến đấu của bộ đội, chính quyền và nhân dân trong huyện, đồng thời phổ biến lệnh của Khu bộ trưởng Nguyễn Bình: chuyển một bộ phận bộ đội Bình Xuyên về chiến trường Bến Tre.

Chấp hành mệnh lệnh của Khu bộ khu 7, sau ngày 26 – 1, các đơn vị bộ đội từ các xã dọc đường 15, 17 và 19 lần lượt rút về Phước An, tổ chức lại lực lượng, tách riêng một bộ phận trang bị gọn nhẹ lên đường đi khu 8, dưới sự chỉ huy trực tiếp của Dương Văn Dương. Bộ đội ra đi trong lúc tình hình đang căng thẳng, nhưng huyện

vẫn đảm bảo cung cấp được 20 ghe lớn chở quân, 6 tấn gạo và 20 ngàn đồng Đông dương cho các đơn vị chiến đấu.

Cũng trong thời gian này, giặc Pháp bắt đầu củng cố vị trí đóng quân các nơi chúng mới chiếm được. Tại thị trấn, chúng xây dựng một đồn lớn gọi là chi khu quân sự gồm một đại đội Âu phi do tên đại úy Rơbun (Rebone) chỉ huy. Đưa Tô Hàm Phục từ Biên Hòa về làm quận trưởng hành chánh để tổ chức chính quyền bù nhìn trong huyện. Ở An Lợi, Tam An, Phước Nguyên, Phước Lý, Phú Thạnh, Phú Hội, Phước Thiện địch đều đóng bót. Mỗi bót khoảng một trung đội Âu phi do một thiếu úy hoặc một trung úy Pháp chỉ huy.

Sau khi có chỗ đóng quân, từ thượng tuần tháng 2 – 1946, địch liên tiếp mở các cuộc hành quân lùng sục ra các vùng xung quanh cướp phá đồ đạc của dân, lùng bắt cán bộ Việt Minh, bắt lính và từng bước thành lập bộ máy tề xã nhằm ổn định khu vực chiếm đóng.

Ngày 7 tháng 2 năm 1946, giặc Pháp tràn vào Long An đốt hơn 200 nóc nhà. Riêng Xóm Trầu, 90% nhà cửa cháy rụi, 8 đồng bào bị bắn chết, 50 người khác bị bắt khiêng đồ đạc chúng cướp đem về chi khu Long Thành. Tại Tam An, trong vòng 10 ngày, quân Pháp tràn tới 3 lần, đốt hơn 100 nóc nhà, bắn chết 15 thường dân. Ở Tam Phước, địch tràn vào xã bằng nhiều hướng, đốt phá bừa bãi rồi kêu số hội tề cũ về Phước Tân bắt họ làm việc. Hai người trong số này không chịu hợp tác đã bị chúng thủ tiêu. Liên tục trong tháng 2, đại bác từ Biên Hòa bắn vào các xã Phước Tân, Tam Phước. Đại bác trên tàu chạy dọc sông Đồng Nai, Đồng Môn, Lòng Tàu bắn lên Long Điền, Long Tân, Phú Hữu, Phước Khánh. Máy bay ném bom bắn phá nhiều lần các xã chúng chưa chiếm được như Phước Hiệp, Phước Lai, Phước Kiển, Bà Ký, Thái Thiện. Các ấp Ba Gioi, Bà Hào, Bà Liêm trong rừng Sác Phước An bị hủy diệt. Năm ấy, nhân dân Long Thành không ăn tết nguyên đán.

Cuộc tấn công ồ ạt của giặc Pháp ngày 25 – 1 – 1946 và những cuộc càn quét trong tháng 2 đã cắt đứt đường liên lạc giữa Long Thành với tỉnh Biên Hòa. Địa bàn huyện bị địch chia cắt. Ngay cả một số xã rộng cũng bị chia cắt không liên lạc được

với nhau và với huyện thường xuyên như trước. Nguyễn Tam Nguyên, trung đội trưởng giải phóng quân Long Thành và một số người dao động trong đơn vị chôn súng, trốn đi nơi khác sinh sống. Nguyễn Văn Chỏi chủ nhiệm Việt Minh bỏ chạy. Những phân tử là con cháu hội tề, phú nông và một số cán bộ trong ủy ban hành chánh nhiều xã, áp mất tinh thần cũng bỏ việc, lánh né, chạy dài.

Chính quyền kháng chiến Phước Tân, Tam An, An Lợi, Phước Nguyên, Phước Lý, thị trấn hầu như tan rã, chỉ còn một vài đồng chí trung kiên bám trụ. Lực lượng Bình Xuyên ở lại thì những bộ phận nặng như công binh xưởng đã lui sâu vào rừng Sác. Một số đơn vị nhỏ phải đóng trong khu vực Lòng Chảo để bảo vệ. Các cơ quan huyện cũng dồn cả về các xã dọc lộ 19 từ Phước Lai đến Phước An và chưa có nơi làm việc ổn định.

Trước tình hình đó, huyện vẫn cố gắng duy trì các hoạt động trong vùng tự do. Lớp mặt trận Việt Minh ở Phước An vẫn mở mỗi khóa 7 ngày cho cán bộ các xã và bộ đội. Mặt khác, huyện chủ trương chia nhỏ một số xã lớn để tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên lạc và lãnh đạo phong trào cơ sở (14). Đồng thời với việc chia xã, ủy ban huyện cho đào số súng Nguyễn Tam Nguyên chôn giấu, nhanh chóng tập hợp lại lực lượng giải phóng quân, giao cho đồng chí Huỳnh Văn Đạo làm trung đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Lung làm trung đội phó, biên chế thành ba phân đội. Lực lượng tự vệ cuộc được củng cố lại và tổ chức thêm một công binh xưởng của ngành tại Phước An.

Tiếp đó, ngày 20 – 2 – 1946, các đồng chí lãnh đạo huyện tổ chức một cuộc họp tại Phước Long, phân tích tình hình và quyết định chia huyện thành 4 khu:

- Khu I gồm 7 xã dọc lộ 17 từ Phước Thiên tới Phước Lý, do đồng chí Trương Minh Kỳ phụ trách.

- Khu II gồm 5 xã dọc lộ 19 từ Phước Kiển tới Phước Thọ, do đồng chí Huỳnh Văn Đạo và ông Võ Văn Truyện phụ trách.

- Khu III gồm 4 xã thuộc vùng rừng Sác: Phước An, Phước Khánh, Phước Thành, Phú Hữu và hai ấp Xoài Minh, Ông Kéo (thuộc Phước Lý), do đồng chí Trịnh Minh Kinh phụ trách.

- Khu IV gồm tất cả các xã dọc đường 15 từ Thái Thiện tới Phước Tân, kể cả các sở cao su do đồng chí Lương Văn Nho phụ trách.

Cơ quan lãnh đạo từng khu được gọi là khu ủy. Các khu ủy có trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp và toàn diện phong trào kháng chiến ở khu mình. Phương thức hoạt động của khu ủy được quy định là lưu động, bám địa bàn, không cần trụ sở. Mỗi tháng các khu trưởng chỉ tập trung một lần ở Phước An để báo cáo và trao đổi công tác.

Hội nghị Phước Long còn đề ra chủ trương xây dựng và củng cố lực lượng tự vệ chiến đấu các xã. Giải phóng quân Long Thành được phân về mỗi khu một phân đội, phối hợp với tự vệ cuộc bảo vệ khu ủy, hỗ trợ xây dựng lực lượng để đánh địch.

Sau hội nghị Phước Long, cán bộ được phân công tỏa về các khu bắt tay ngay vào công tác. Trong hoàn cảnh Long Thành lúc này, việc thành lập các khu ủy và giao quyền lãnh đạo toàn diện chi khu ủy đã tạo nên một bước chuyển quan trọng cho phong trào kháng chiến trong toàn huyện. Không những các lực lượng của huyện phân tán hợp lý tránh được tổn thất, mà với phương thức hoạt động sáng tạo thông qua các khu ủy, huyện đã luôn bám được xã, trực tiếp lãnh đạo từng xã và chủ động phát huy được thế mạnh từng vùng.

Sự có mặt thường xuyên của các đồng chí lãnh đạo huyện và lực lượng giải phóng quân trên mọi địa bàn, thực tế đã có tác dụng động viên và hỗ trợ rất lớn cho phong trào quần chúng ở các xã. Do đó chỉ trong một thời gian ngắn cuối tháng 2, đầu tháng 3 – 1946, chính quyền các xã bị tan rã trước đây lại được củng cố. Ủy ban công nhân trong các sở cao su vận động được hàng trăm công nhân bỏ sở vào rừng lập chòi khai hoang sinh sống. Các xã đều tập hợp được tự vệ chiến đấu quân, nơi ít nhất cũng có một bán đội (6 người), có xã tới gần một trung đội.

Phối hợp với phong trào quần chúng, hoạt động vũ trang ở các khu đều được đẩy mạnh. Bộ đội khu I liên tục đánh càn quét phá vỡ nhiều cuộc hành quân của địch.

Bộ đội khu III phối hợp với tự vệ tập trung các xã đánh liên tiếp 3 trận tại Xoài Minh, Phước Thành và Phước Khánh diệt gần một trung đội địch. Trên dốc 47 bộ đội khu 4 đánh giao thông chiến phá hủy 4 xe GMC diệt gần một trung đội Pháp.

Cũng trong những ngày cuối tháng 2 các đơn vị Bình Xuyên từ Bến Tre lần lượt trở về Rừng Sác Long Thành. Tại đây, theo chỉ thị của khu, các đơn vị nhỏ được hợp nhất thành lập hai chi đội; chi đội II và chi đội III. Chi đội II đóng từ Thái Thiện qua Phú Mỹ. Chi đội III đứng chân trên vùng Ba Gioi, Phước An, Phước Thọ. Bộ Tư lệnh liên chi cũng đóng tại Rừng Sác (Phước An). Chi đội 7 đóng dọc lộ 19.

Bộ đội về, đồng bào rất phấn khởi. Chính quyền và nhân dân các xã có bộ đội đóng quân tạo mọi điều kiện: nhường nhà ở, cho mượn ghe xuồng, cử người phục vụ, chuyên chở, giúp các đơn vị nhanh chóng ổn định nơi ăn ở và sinh hoạt.

Ngày 6 – 3 – 1946, hiệp ước sơ bộ Việt – Pháp được ký kết. Các điều khoản của hiệp ước bao hàm ý nghĩa hai bên phải ngưng bắn và chỉ dùng những biện pháp đàm phán hòa bình để giải quyết các vấn đề còn tranh chấp. Chính phủ ta nghiêm chỉnh chấp hành hiệp ước, nhưng thực dân Pháp lại tráo trở phản bội.

Ở Long Thành, ngày 7 – 3, giặc Pháp cho máy bay rải hàng chục ngàn truyền đơn vào các vùng tự do đòi bộ đội Việt Minh phải ra trình diện và nộp vũ khí ở các đồn bót của chúng, đồng thời chuẩn bị dùng lực lượng hành quân mở rộng vùng chiếm đóng. Hành động phản bội hiệp ước và lời lẽ trâng tráo trong những tờ truyền đơn của giặc Pháp đã gây lên một làn sóng phẫn nộ trong quân và dân Long Thành. Ngay ngày hôm sau (8 – 3 – 1946), một hội nghị các cán bộ lãnh đạo quân chính bốn khu cùng các cán bộ chỉ huy liên chi Bình Xuyên và các chi đội khác ở Long Thành được họp khẩn cấp tại Phước An hạ quyết tâm đánh Pháp tới thắng lợi cuối cùng. Ban chỉ huy liên quân Bình Xuyên Long Thành được thành lập có nhiệm vụ hướng dẫn quân và dân phối hợp thi hành kế hoạch chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Vũ khí, đạn và lựu đạn chuyển gáp từ các công binh xưởng về bổ sung cho các đơn vị. Chủ trương phá cầu, phá đường ngăn chặn bước tiến của giặc Pháp phổ biến tới tất cả các xã.

Long Thành, sau hiệp ước sơ bộ mừng 6 – 3, sôi sục tinh thần quyết đánh trả lời “tôi hậu thu” láo xược của kẻ thù.

7 giờ sáng ngày 9 – 3 – 1946, vùng ven lộ 19 đang bình yên bỗng náo động bởi tin Tây đến. Bộ đội Trương Văn Giàu từ Bến Tre mới lên đóng dọc Phước Lai, Phước Long, bộ đội chi đội 7 ở Phước Thọ, bộ đội giải phóng quân khu II cùng tự vệ chiến đấu quân 3 xã từ các xóm áp đảo cả lên mặt đường. Không gặp địch. Trung đội thám sát của Pháp đã đi qua đội hình của ta từ sớm xuống Phước An. Lập tức chi đội 7 đuổi theo, nhưng cũng không kịp. Tới Đồng Lớn, chi đội dừng lại tổ chức một trận địa phục kích chờ đánh khi chúng về. Trong khi đó, ở Phước Long, tự vệ xã phá bung cầu Lò Rèn.

Hơn 8 giờ, lực lượng chủ yếu của địch gồm một đại đội Âu Phi hành quân bằng xe GMC tới. Xe địch phải dừng lại trước cầu Lò Rèn bị phá. Bọn lính chưa kịp nhảy xuống xe thì súng của ta đã nổ. Bị bao vây bốn phía, nhưng là lính thiện chiến, có hỏa lực mạnh, đạn được nhiều, nên địch chống cự rất hung hăng. Bộ đội, dân quân tuy đông gấp 6, 7 lần, nhưng chỉ một phần ba là có súng, đạn thì kém, lại không quen chiến đấu nên ta cũng không áp đảo được địch. Suốt dải đường 19, khu vực tiếp giáp Phước Long, Phước Thọ, rền vang tiếng súng, tiếng trống mõ, tiếng hò la. Giăng co tới gần trưa, địch chết và bị thương gần chục tên, nhưng ta cũng sắp hết đạn.

Được thư từ đơn vị bạn ở cầu Lò Rèn báo tới. Đồng chí Mai Văn Vĩnh, chi đội trưởng chi đội 7, cho bộ đội rút về chi viện chỉ để lại một bộ phận nhỏ ở Đồng Lớn. Bộ đội chi đội 7 chia làm hai mũi: một mũi cắt trên Rừng Giồng thọc sườn, một mũi có tự vệ xã dẫn đường, luồn trong xóm lên gần chợ Phước Long vòng xuống, đánh vào sau lưng địch. Đúng lúc bọn Âu Phi cho rằng Việt Minh hết đạn đã rút, nên tập trung vào sửa cầu cho xe qua thì cả hai mũi của chi đội 7 ập tới. Bị đánh bất ngờ, bọn lính hoảng hốt bỏ chạy tán loạn vào trong xóm. Nhiều tên chạy cả xuống sác. Bộ đội, tự vệ tràn lên mặt đường đốt xe và truy kích. Thừa thắng, hàng trăm đồng bào Phước Long, Phước Thọ, xách dao mác, gậy gộc cùng bộ đội rượt đuổi, truy lùng, bao vây

lính Pháp. Sau hơn 1 giờ truy kích, đại đội Âu Phi bị diệt gọn, 48 tên giặc phơi xác rải rác trên đường, trong xóm. Ta thu toàn bộ vũ khí.

Diệt xong địch ở cầu Lò Rèn, chi đội 7 kéo ngay xuống hướng Nam lộ 19 tổ chức tiếp trận địa phục kích tại miếu Mặt Trăng, nơi gần cuối xã Phước Thọ, để đánh nốt trung đội thám sát của địch, 4 giờ chiều, trung đội thám của địch trở về. Tiểu đội nằm ở Đồng Lớn nổ súng rồi rút. Các tổ phía sau gặp địch mỗi tổ bắn dăm phát súng rồi bỏ chạy, để một khoảng trống từ Bàu Nâu đến miếu Mặt Trăng. Địch thấy yên, cho rằng chỉ có du kích đánh lén, nên tập hợp đội hình tiếp tục hành quân. Trung đội địch lọt vào trận địa phục kích. Phát súng lệnh của chi đội trưởng chi đội 7 quật ngã ngay tên lính vác khẩu cối 60 li đi giữa hàng quân. Lập tức bộ đội ào lên mặt đường nổ súng. Trận đánh diễn ra nhanh, gọn. Trung đội Âu Phi bị tiêu diệt hoàn toàn, 5 tên bị bắt sống, 4 tên khác chạy được tới bìa sác bị đồng bào rượt theo chém chết. Duy nhất chỉ còn tên Việt gian Nguyễn Văn Rô (tức cai Rô) sống sót. Trong lúc hỗn quân, hỗn quan, y chạy được xuống sác, giấu mình dưới sinh đến nửa đêm mùng 9 - 3 mới lủi về được tới đồn Phước Thiện, trên người chỉ còn chiếc quần cụt. Bộ đội ta thu toàn bộ vũ khí của trung đội thám sát địch. Hai trận đánh liên tiếp trên lộ 19 đã đập tan hoàn toàn mũi tấn công thứ nhất của giặc pháp trong ngày 9 - 3 - 1946.

Mũi thứ hai của cánh quân này theo đường 15 xuống Bà Ký đã bị một phân đội của chi đội 2 cùng tự vệ của hai xã Tuy Long, Tập Phước chặn lại. Xã đội trưởng Tập Phước đồng chí Lê Văn Gà chỉ huy tổ tự vệ chiến đấu chỉ có 3 cây súng đã chặn địch được gần một giờ trên một hướng để đồng bào có thời gian sơ tán. Lúc sắp hết đạn, hai chiến sĩ tự vệ vừa bắn vừa chạy như cho địch đuổi, còn đồng chí Lê Văn Gà ôm rơm lao lên mặt đường đốt xe. Xe cháy, lính địch quay lại đuổi bắn, Lê Văn Gà hy sinh giữa đồng. Chiến công của anh đã góp phần làm nên thắng lợi chung của trận đánh: hai xe quân sự bị phá hủy, 35 tên lính Âu Phi bị chết và bị thương.

Hai cánh quân khác của giặc Pháp từ Bà Rịa tràn lên, từ Sài Gòn qua phà Cát Lái tràn qua đều lọt vào trận địa phục kích của các chi đội 2, chi đội 3 liên chi Bình Xuyên, giải phóng quân khu 2 và khu 3. Trận đánh kéo dài suốt ngày mùng 9 - 3, tới

chiều địch vẫn không tiến được, phải rút quân ở cả hai hướng đem theo nhiều tên chết và bị thương.

Cuộc tấn công phản trắc của giặc Pháp vào vùng tự do Long Thành sau hiệp ước sơ bộ mừng 6 – 3 năm 1946 đã bị quân và dân Long Thành đập tan. Chiến thắng mừng 9 – 3 làm nức lòng đồng bào khắp huyện. Nhân dân các xã có bộ đội đóng quân thịt bò, thịt heo tổ chức liên hoan cùng bộ đội mừng thắng lợi. Các xã khác thì tổ chức đoàn đại biểu đem quà tới ủy lạo các chiến sĩ.

Thất bại nặng nề, giặc Pháp điên cuồng phản ứng, tập trung đánh phá Long Thành ác liệt hơn. Kể từ ngày 11 – 3 tới đầu tháng 4, hàng chục lần máy bay phóng pháo đến bắn phá bờ bãi vào các xã nghi là có bộ đội chủ lực ta đóng quân, phá sập hàng trăm ngôi nhà, làm chết hàng chục đồng bào. Địch còn liên tục mở những cuộc càn quét lớn bằng bộ binh vào những vùng tranh chấp, vùng ven huyện lỵ. Thực hiện chủ trương ba sạch: “đốt sạch, phá sạch, giết sạch”, quân Pháp tới đâu là đốt nhà, bắn giết, cướp bóc tới đó.

Trong vùng cao su, bọn chủ sở trở lại. Ở mỗi sở mọc lên một đồn lính có từ một tiểu đội đến một trung đội Pháp. Các chòi, rẫy của công nhân trong rừng An Viễnng – Bình Sơn bị đốt phá. Công nhân bị lừa về sở bắt khai thác mủ. Người nào không về đều bị bắn chết.

Cho đến cuối tháng 4, địch đã lần lượt đóng thêm các bót Bình Thạnh, Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Cầu Mới, Bà Kỳ, Phước Lai, Phước Kiên. Lập bót ở đâu chúng dựng tề ngay ở đó bằng cách sử dụng số hội tề cũ, số con cái phú nông, địa chủ đồng thời tăng cường bắt lính, tổ chức các đơn vị thân binh (Pactisan) người địa phương. Lập thêm các bót lính ngụ ở nhà thờ Mỹ Hội, ngã ba Phước Thiên, sở Đờ La, bót Cao đài đầu cầu Quản Thủ... kèm bên các đồn bót Pháp.

Mặc dù chiếm được đất, lập được bót, dựng được tề, nhưng giặc Pháp vẫn không khống chế được quần chúng. Thực hiện chủ trương “bắt hợp tác với kẻ thù”, nhằm làm cho địch mất chỗ dựa và tránh tổn thất cho đồng bào, các khu ủy đã đồng thời vận động nhân dân dời sâu vào vùng tự do xây dựng xã, ấp chiến đấu.

Mở đầu cho phong trào dời làng kháng chiến là đồng bào Xóm Trầu (Long An). Ngày nay, lớp người lớn tuổi ở Long An vẫn còn nhớ những lời thơ mộc mạc nhưng đầy khí phách của xã đội trưởng Đỗ Trung Hiếu làm vào những ngày tháng tư năm ấy:

“Đi ta cứ đi
Một vai hành lý, thân nam nhi
Vượt rừng xanh, qua suối bạc
Gian lao nguy hiểm có ra gì”.

Hơn 200 hộ với gần một trăm già, trẻ, gái, trai tự dỡ hết nhà cửa rời khỏi mảnh đất chôn nhau cắt rốn của mình bỏ vào rừng già đông lộ 15 lập làng mới. Họ khai phá cánh đồng Bàu Lùng để trồng lúa, trồng rau tự cấp, tự túc và đóng góp cho kháng chiến. Trong một điều kiện rất gian nan, bệnh tật và kẻ địch luôn luôn đe dọa, nhưng không ai trở ra vùng tạm chiếm. Ở các nẻo đường trong ấp chỉ còn lại những tổ tự vệ chiến đấu và những dòng khẩu hiệu viết nguệch ngoạc trên các bức tường cháy xém:

“Giặc còn mộng lại cơ đồ
Thì ta lấy máu điếm tô sơn hà”.

Tiếp đó, tháng 5 – 1946, gần 400 hộ với 2800 người của xã Tam Phước thực hiện tiêu thổ kháng chiến, bỏ vườn, dời nhà sâu vào vùng bưng ven sông Đồng Nai, lập ấp, rào làng chiến đấu. Hơn 100 hộ thuộc Tam An đi ra vùng đồng ruộng Long Điền, An Định. Ở Phước An, Phước Thọ địch chỉ kiểm soát được ấp Chợ. Phần lớn nhân dân hai xã rời ra các nơi hẻo lánh ở đồng Ông Trúc, Mu Rùa, Rạch Lá. Đồng bào Ba Gioi, Bà Hào, Bà Liêm lùi sâu vào Rừng Sác ghep ghe, ghép được làm sàn để ở, bắc cầu khỉ đi lại, làm ăn sinh sống. Sau trận giặc ném bom, trên đất Ba Gioi chỉ còn lại một ngôi miếu, đồng bào cũng về xô sập xuống để quân giặc không có chỗ trú quân khi càn quét. Ở Phú Hội, má Lý Thị Lan tự tay châm lửa đốt nhà mình, động viên mọi người rời lên Rừng Giồng. Linh mục Hựu và bà con giáo dân Phước Khánh phá bỏ gác chuông và dây nhà tạm của nhà thờ để địch không còn nơi đóng bót..

Hỗ trợ cho phong trào rời làng kháng chiến của quần chúng, các lực lượng vũ trang trong huyện đẩy mạnh đánh địch.

Trong vòng tháng 4, ở Phước Nguyên, Phước Long, Long Tân, Thái Thiện bộ đội các chi đội 2, 3, 7 phối hợp với tự vệ các xã liên tiếp đánh nhiều trận, diệt 2 xe cơ giới, hai trung đội Pháp, bắt sống 2 sĩ quan Anh và 12 tên hội tề cũ rắp tâm đầu hàng chỉ điểm cho địch.

Khoảng 10 giờ tối một đêm cuối tháng 4 – 1946, đồn thân binh sở Đờ La (Tam Phước) ồn ào khác thường khi một toán lính Lê Dương giải vào 10 cán bộ Việt Minh bị trói giật cánh khuỷu. Xếp Phước, trưởng đồn, rất khoái trá khi điểm mặt những người bị bắt đều là các cán bộ quan trọng của xã Tam Phước. Sau khi đưa tất cả những người bị bắt ra đứng ở giữa sân đồn, viên chỉ huy toán lính Lê Dương xỏ ra một tràng dài tiếng Pháp lệnh cho xếp Phước tập hợp lính trong đồn để kiểm tra súng đạn. Tiểu đội lính 12 tên đã tập trung đủ, súng giả trước mặt. Xếp Phước chưa kịp báo cáo thì bỗng viên chỉ huy quát lớn:

- Tất cả đứng im, giơ tay lên !

4 nòng súng của 4 người lính Lê Dương chia thẳng vào bọn lính đồn Đờ La. Những người bị bắt đã tự tháo dây trói từ lúc nào, xông tới tước hết vũ khí của chúng, rồi họ nhanh chóng cùng 4 người lính Lê Dương giải toàn bộ 12 tên về căn cứ Tam Phước. Trận lấy đồn Đờ La của tự vệ chiến đấu xã Tam Phước phối hợp với các chiến sĩ người Đức – những người “Việt Nam mới” (15) trong chi đội 6 diễn ra bất ngờ, tới mãi chiều hôm sau chi khu Long Thành mới biết mất tiểu đội thân binh ở đồn này.

Tuy vậy do địch tăng cường càn quét, mở rộng vùng chiếm đóng nên tình hình trong huyện ngày càng thêm khó khăn. Tài chính thiếu nghiêm trọng. Các tuyến vận chuyển tiếp tế lúa gạo, thực phẩm thuốc men và công nghệ phẩm trong và ngoài huyện đều bị tắc. Đồng bào vùng tạm chiếm được phát động mua gạo chuyển ra căn cứ thì bị địch kiểm soát rất gắt gao.

Lương thực thiếu, đạn dược không đủ tác chiến, không đủ thuốc men để điều trị, các đơn vị bộ đội phải lần lượt lùi khỏi vùng ven. Giải phóng quân Long Thành rút

sâu vào Bung Nghệ. Địch theo dõi, cho máy bay đánh phá nhiều lần, tổ chức bộ binh tập kích vào căn cứ. Một phân đội bị đột kích, mất gần hết súng. Để có đạn đi công tác và chống càn, anh em phải lượm từng viên trong các đồng rác, trong các nhà cầu ở những nơi căn cứ Nhật đóng trước đây. Mùa mưa, đạn rờ xạ bị ẩm, có đồng chí bị địch bắn chết vì khi bắn địch đạn rờ xạ không nổ được.

Chi đội 2 và 3 liên chi Bình Xuyên rời sâu vào Rừng Sác Bà Trao, An Thới, tấp Kho Mắm bên kia sông Lòng Tàu. Nước ngọt thiếu, xoong nồi không có, anh em phải mò tỉnh, đựng nước mắm của đồng bào bỏ dưới sinh lên nấu cơm. Đại đội I chi đội 3, trong vòng 10 ngày mất 6 đồng chí vì bệnh phù thủng. Chảy rận hoành hành. Có lúc đại đội phải phát lệnh: “toàn bộ cởi hết quần áo” rồi mượn nồi của dân về nấu cho hết rận. Ở vùng nước mặn, quần áo mục rất nhanh. Nhiều đồng chí rách tới chiếc quần lót cũng không còn. Người có quần dài phải cắt đôi quần mình để may quần cụt cho đồng đội.

Chi đội 7 về suốt Cây Chanh đông lộ 15 thuộc vùng rừng giáp ranh Long An và Bình Sơn. Nhiều đồng chí ở chi đội 7 còn nhớ: “Ở suối Cây Chanh độc quá, anh em bị sốt rét liệt địa. Một số bị sốt vài ngày thì tê liệt không đi được, chỉ ít hôm sau là chết. Chúng tôi phải nhờ đồng bào dân tộc “Mở máng” (nghĩa là lấy một thân gỗ khoét bên trong để người chết vào rồi đập nắp lại coi như quan tài). Mỗi lần nghe riu mỗ “côm côm”, lại thấy nhói trong tim. Cứ vài ba ngày lại có một người chết. Anh em ghê chốc cũng không có thuốc để trị. Một lần địch bao vây suối Cây Chanh, chúng tôi phải nhịn đói hai ba ngày vì không có gạo. Toàn ăn lá cây. Lúc đầu gặp mưa còn tránh. Sau tay chân bủn rủn, hết mưa cũng mặc. Đến khi Tây rút, ra liên hệ đồng bào mới có cơm ăn...”

Trước tình hình đó, để giải quyết khó khăn trước hết là về tài chính, ủy ban nhân dân huyện đã quyết định phát hành “công trái cứu quốc” gồm 4 loại: 5đ, 10đ, 20đ và 100đ. Đồng bào trong huyện và các nơi khác đến buôn bán trong thời gian tháng 5, tháng 6 đã mua ủng hộ một số phiếu ước tới 70 ngàn đồng dương. Chính nhờ tấm lòng người dân yêu nước và những tấm phiếu công trái cứu quốc ngày ấy, Long

Thành đã có tiền để mua lương thực, thuốc men, hóa chất và đạn dược cung cấp cho cán bộ chiến sĩ các đơn vị và các công binh xưởng. Tài chính có, lương thực có, các lực lượng vũ trang của ta lại lần lượt trở về vùng ven.

Đầu tháng 6, các đại đội 2 và 3 của chi đội III về rừng Sóc Phước An, đánh ngay một trận giao thông chiến trên lộ 15. Một số phân đội trinh sát vượt lộ 19 lên rừng Lòng Chảo. Giải phóng quân Long Thành trở về địa bàn các khu. Vùng Phước An bị ta uy hiếp. Trước nguy cơ bị tiêu diệt, ngày 20 – 6 – 1947 giặc Pháp phải rút bót Phước An. Bốt giặc bị phá tan ngay trong buổi chiều hôm đó. Suốt tháng 7 Phước An đào đường, phá cầu, rào làng chiến đấu. Các lực lượng tập trung, khu ủy khu 3, các công binh xưởng lần lượt trở về Đồng Ông Trúc, Bà Trường, Bào Bông, Sở Dừa, Ba Gioi, Bà Hào... Giữa vòng vây của giặc Pháp, Phước An đã trở thành một vùng đất hoàn toàn tự do.

Tình hình đó đã tác động mạnh đến phong trào kháng chiến trong toàn huyện. Được sự hỗ trợ của bộ đội, tự vệ chiến đấu quân nhiều xã hoạt động mạnh trở lại, tổ chức được những trận chống càn có trận diệt gần một tiểu đội địch. Tuy chưa bắt được liên lạc với tỉnh, nhưng khu 4 đã bắt được liên lạc với một bộ phận tự vệ cuộc tỉnh đóng tại khu rừng Phước Cang (Phước Tân). Trong tháng 8, khu 4 đã kịp thời trấn áp một tổ chức tự vệ cuộc ở Tam An do một số phần tử vô chính phủ như Tám Đố, Chín Viễn tự đứng ra thành lập bắt bớ, giết người tùy tiện. Tại Tập Phước, tự vệ cuộc khu 3 đã tổ chức một số cơ sở lập kế bắt sống tên ác ôn Trần Văn Ni đưa về căn cứ Phước An lập tòa án xử tử hình y. Trong tháng 8 và đầu tháng 9 bộ đội chi đội 6 và giải phóng quân khu 4 đánh nhiều trận trên đường 15 diệt 8 xe quân sự và 2 trung đội Âu Phi. Đường liên lạc với khu bộ khu 7 đã được mở.

Những gian nan trong 9 tháng đầu bước vào cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Pháp đã lùi lại phía sau. Phong trào cách mạng trong toàn huyện chuyển mình đi lên. Giữa lúc đó, ở Phong-ten-noblô, Tạm ước 14-9 giữa chính phủ Pháp được ký kết đã tạo thêm một điều kiện thuận lợi mới. Địch ở Long Thành rất hoang mang dao động, chán nản.

Nắm tình hình đó, ngày 23-9-1946, tại Đồng Ông Trúc (Phước An) ủy ban huyện tổ chức một cuộc họp cán bộ lãnh đạo 4 khu và cán bộ các lực lượng vũ trang, đề ra chủ trương tổng diệt tề và đẩy mạnh công tác vũ trang tuyên truyền trong toàn huyện.

Sau một tuần triển khai chủ trương của huyện tới tất cả các cơ sở, đêm 30-9-1946, bộ đội, tự vệ cuộc, tự vệ chiến đấu đồng loạt đột nhập vào toàn bộ các xã vùng tạm chiến. Chỉ trong một đêm, 28 ban hội tề của 28 xã ở cả 4 khu bị giải tán toàn bộ, 11 tên tay sai đắc lực cho giặc Pháp trong bọn này bị đưa ra xét xử và trừng trị tại chỗ. Những người còn lại được giáo dục rồi thả về.

Chính quyền cơ sở của địch trong toàn huyện hầu như tan rã. Những ngày sau đó, trừ những người bị ép buộc, không một ai dám tự nguyện ra nhận làm cho giặc. Ngay tới một số tên ác ôn, như đội Bé, đội Chắt cũng sợ hãi, phải nhờ người nhà tới gặp cán bộ Việt Minh xin được yên thân. Ở quận lỵ, quận Phục bỏ việc xin đi nơi khác, địch phải đưa quận Ngãi về thay.

Suốt trong tháng 10, đêm đêm, các đoàn cán bộ quân chính, có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, đi sâu vào các xã tuyên truyền nội dung tạm ước, vận động xây dựng cơ sở, vận động ủng hộ kháng chiến, rải truyền đơn kêu gọi binh lính địch về nhà làm ăn... Ở những vùng tạm chiếm, nhân dân bị địch kìm kẹp nặng nề, gặp cán bộ rất phấn khởi và xúc động. Cơ sở được móc lại rất nhanh, vào sâu cả trong thị trấn Long Thành.

Cuối tháng 10, do không thể kiểm soát được nhiều nơi, giặc Pháp đã phải rút một loạt đồn bốt ở Phước Thọ, Ông Kèo, Thái Thiện, Bà Ký, Phước Lý, Phú Hữu, Phước Thành. Địch rút, quần chúng vùng mới giải phóng rất phấn khởi. Ở ấp Bà Ký, má Lê Thị Nguu vận động được 6 bà má tình nguyện giúp đỡ bộ đội đóng quân trong xã. Từ may vá quần áo, nấu cơm đến quyên góp gạo, tiền mua thuốc chữa bệnh, các má tận tụy chăm lo cho các chiến sĩ như chăm lo cho con trong gia đình. Tấm lòng yêu thương anh bộ đội của các má đã lôi kéo thêm nhiều má khác trong xã. Chỉ trong vòng một tháng ở Bà Ký đã có 96 má tham gia và bầu má Lê Thị Nguu làm hội

trưởng. Hội “mẹ chiến sĩ” của xã Tập Phước (Bà Ký) đã ra đời như vậy và đó là Hội mẹ chiến sĩ đầu tiên của huyện Long Thành. Phong trào của Tập Phước lan rất nhanh sang các xã bạn. Phước Nguyên trong tháng 11 lập được hội mẹ với 86 má tham gia. Tuy Long, Thái Thiện, Phước Thọ, Phước An có hàng trăm má tự nguyện tham gia hội mẹ chiến sĩ. Chỉ đến cuối năm 46 “hội mẹ chiến sĩ” Long Thành đã có hàng ngàn hội viên, góp phần tạo nên sự gắn bó mật thiết giữa nhân dân trong huyện và các lực lượng vũ trang.

Địch rút quân nhiều nơi và giảm càn quét, tạo cho ta điều kiện mở rộng tuyến giao thông với khu 7. Nhờ đó từ cuối tháng 10-1946, các đơn vị bộ đội của trên đã được khu cấp phát phần lớn lương thực, thực phẩm và tài chánh, giảm bớt khó khăn cho huyện.

Giữa tháng 11, đồng chí Khoai, tỉnh ủy viên, người cán bộ tỉnh ủy đầu tiên được đưa về Long Thành sau 10 tháng mất liên lạc, đã về tới Phước An với nhiệm vụ củng cố chỉ đạo mặt trận Việt Minh và các đoàn thể. Tiếp đó, các cán bộ khác của tỉnh lần lượt xuống công tác. Tuyến liên lạc với Biên Hòa đã được nối lại.

Dưới sự chỉ đạo của tỉnh, quận Long Thành được đổi thành đơn vị hành chính huyện. Ủy ban nhân dân quận đổi thành ủy ban hành chính kháng chiến huyện. Tự vệ chiến đấu quân đổi thành du kích xã. Giải phóng quân Long Thành được củng cố lại, thành lập một đại đội lấy tên là đại đội C do đồng chí Lương Văn Nho làm đại đội trưởng. Đại đội C biên chế vào chi đội 10 của tỉnh nhưng vẫn hoạt động trên địa bàn huyện. Đồng chí Huỳnh Văn Đạo được bổ nhiệm làm chi đội trưởng chi đội 16. Đồng chí Nguyễn Văn Lung nhận nhiệm vụ chi đội phó chi đội 10. Để chi viện cho các chiến trường bạn, một trung đội chiến sĩ Long Thành với 30 súng trường và tiểu liên đã lên đường cùng đồng chí Đạo về Bà Rịa. Một trung đội khác do đồng chí Lung đưa về Biên Hòa.

Tháng 12-1946 các ban công tác liên thôn ở Long thành được thành lập. Trong hệ thống liên thôn của tỉnh, Long Thành chia làm 4 liên thôn: 11, 12, 13, 14.

Liên thôn 11 gồm các xã dọc hai bên lộ 15 từ Thái Thiện tới Phước Tân. Đồng chí Nguyễn Văn Xuất là trưởng ban.

Liên thôn 12 gồm các xã Long Điền, Phước Thiện, Phú Mỹ, Mỹ Hội và Long Tân. Đồng chí Phạm Tự Do là trưởng ban.

Liên thôn 13 gồm các xã Phước Lý, Phước Khánh, Phú Hữu, Phước Thành, do đồng chí Lịch phụ trách.

Liên thôn 14 gồm các xã Phước Kiển, Phước Lai, Phước Long, Phước Thọ, Phước An do Nguyễn Trọng Trường phụ trách.

Mỗi ban công tác liên thôn có một trung đội du kích tập trung, với nhiệm vụ vừa vận động nhân dân đóng góp ủng hộ kháng chiến, vừa trừ gian diệt tề, đánh địch đồng thời phối hợp với các đơn vị bộ đội của trên về tác chiến ở địa phương.

Ở các xã, Ban công tác xã được thành lập, trực tiếp chỉ huy các đội du kích xã ấp. Chỉ trong vòng tháng 12 -1946, Long Thành đã hình thành xong hệ thống quân sự mới.

Cũng trong tháng cuối cùng của năm 1946, theo chỉ đạo của tỉnh, các khu ủy lần lượt giải thể, tập trung cán bộ để thống nhất sự lãnh đạo phong trào kháng chiến trong huyện.

Về các khu ủy của Long Thành, trong tổng kết năm đầu kháng chiến chống Pháp, tỉnh có nhận định: “Trong điều kiện mất liên lạc với trên, chiến trường bị bao vây, chia cắt, chủ trương chi khu của Long Thành bám đất, bám dân đã không những bảo toàn được chính quyền cấp quận mà cả chính quyền cơ sở, đồng thời duy trì được phong trào kháng chiến của quần chúng tại địa phương”.

Mặc dù chỉ tồn tại không đầy 10 tháng, nhưng vai trò lịch sử của khu ủy đã được ghi vào lịch sử của Long Thành như một bằng chứng về sự lãnh đạo sáng tạo và đúng đắn của chính quyền cách mạng non trẻ trong năm đầu đầy thử thách của cuộc kháng chiến chống Pháp.

III. CHIẾN KHU PHƯỚC AN

Cuối năm 1946, các khu ủy sau khi giải thể đều lần lượt chuyển về xã Phước An, một vùng đất ở phía nam của huyện nằm dọc theo tỉnh lộ 19 trên chiều dài 13km, diện tích tự nhiên 10997 hécta, địa hình phức tạp.

Phía bắc Phước An là một vùng rừng Giồng rậm rạp rộng lớn nối liền với dải rừng Lòng Chảo hàng chục ngàn ha. Trong rừng Giồng có hàng trăm đường mòn, đường đất, từ đó có thể bí mật vượt qua các trục lộ 17, 15 để về chiến khu Đ, hay Bà Rịa, Xuân Lộc. Phía nam Phước An là rừng Sác bao la, với những rạch, tắc chằng chịt dưới những tàn cây âm u lại có thể dễ dàng liên hệ với Nhà Bè, Sài Gòn, Gò Công, Bến Tre hay ngược lên Vũng Tàu.

Do tính chất chiến lược của vùng đất này, ngay từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ, Phước An đã trở thành một căn cứ chủ yếu của lực lượng vũ trang Bình Xuyên và tiếp đó, là nơi trú quân của rất nhiều đơn vị cơ động của tỉnh, của khu như liên quân Hoàng Thọ, chi đội 7, chi đội 6, bộ đội Sài Gòn – Chợ Lớn... Đồng thời là bàn đạp cho các lực lượng đó tác chiến nhiều nơi trong huyện, tỉnh và vùng ven đông nam Sài Gòn. Khi giặc Pháp chiếm đóng Long Thành, Phước An là căn cứ chính của khu ủy khu 3.

Tinh thần tích cực kháng chiến của đồng bào Phước An cùng với lợi thế về địa hình ở đây đã làm cho giặc Pháp không sao kiểm soát được vùng này. Do đó, tháng 3 – 1946 Pháp đóng chốt Phước An thì tháng 6-1946 chúng đã phải rút. Phong trào kháng chiến của Phước An càng phát triển mạnh và đó chính là điều kiện để “chiến khu” Phước An ra đời.

Tháng giêng năm 1947, các cơ quan của huyện: Ủy ban hành chính kháng chiến, mặt trận Việt Minh và các đoàn thể đã dần dần ổn định nơi làm việc trong địa bàn xã Phước An. Trụ sở của các cơ quan là những căn nhà lá dừa nước gọn gàng rải dài từ rẫy Thơm đầu sân banh ấp Bào Bông đến xóm Ngọn trên phía rừng Giồng, cách lộ 19 từ 30 mét đến 50 mét. Các cơ quan chỉ huy và các đơn vị của liên chi Bình Xuyên kể cả quân y viện và công binh xưởng, cũng chuyển về đóng quân ở nam lộ 19, trong rừng Sác Phước An, Ba Gioi (Phước Đức). Sau đó, khoa quân giới Nam bộ

được trên điều từ miền Tây về lập các phân xưởng sản xuất vũ khí ở Đồng Ông Trúc. Căn cứ của các đơn vị đều được xây dựng quy mô, có bến ghe, vọng gác, phòng tuyến chống địch, bãi tập để huấn luyện quân sự.

Tháng 2, cán bộ từ các xã được rút về bổ sung cho cơ quan huyện. Chính quyền, đoàn thể Phước An củng cố lại. Đội du kích tập trung, dân quân xã, áp được tổ chức đẩy mạnh hoạt động. Cuộc sống và sinh hoạt trong chiến khu sôi nổi, nhộn nhịp dần. Hai bên đường Bào Bông, nép dưới những tàn cây xanh, mái lá các hàng quán lần lượt mọc lên. Bộ đội, cán bộ qua lại công tác, nhân dân các xã lui tới đông hơn... *Chiến khu Phước An* từng bước đã được định hình trong lòng Long Thành kháng chiến.

Song song với sự ra đời của chiến khu Phước An, các căn cứ Thái Thiện, Phước Thọ, Phước Khánh, Phú Hữu, Phước Cang; các lổm căn cứ thuộc xã Tam Phước, Tam An, Long Tân, Mỹ Hội cũng dần dần hình thành. Đó là nơi đứng chân và là bàn đạp tác chiến của nhiều đơn vị vũ trang. Liên quân C ở Thái Thiện, Bà Ký, chi đội 6 ở Tam Phước, Tam An, quốc gia tự vệ cuộc tỉnh ở Phước Cang... Những nơi này cũng là chỗ tiếp nhận, tàng trữ và cung cấp lương thực, thực phẩm cho lực lượng kháng chiến trong huyện. Đồng thời còn là đầu mối của các tuyến giao thông trong và ngoài huyện đi về chiến khu Phước An.

Vùng cao su Long Thành, những tháng đầu năm 1947, liên hiệp công đoàn Nam Bộ đã đưa được cán bộ về xây dựng phong trào. Thực hiện chủ trương phá kinh tế địch, công nhân các sở cao su, với sự hỗ trợ của các xã ven lộ 15, liên tiếp tổ chức nhiều đợt phá hoại cao su, đốt mù đèn điện.

Ở sở Siph, có đêm bị phá tới 25 ha cao su. Trong một tuần 90 ha cao su non của Bình Sơn và Siph bị chặt cây, róc vỏ. Đồng bào Tuy Long, Tập Phước vào tới Hê Lê Na, An Viễn cùng công nhân phá 10 nghìn cây, đập 10 nghìn chén mũ... Mất mù cao su như mất máu, giặc Pháp điên cuồng phản ứng. Ban đêm chúng sợ không dám phục kích thì ban ngày bọn chủ cho cai, xu cùng lính sục vào từng nhà công nhân kiểm tra. Chỉ cần một dấu hiệu nghi ngờ có tham gia phá cao su là bị bắn ngay. Hàng

chục công nhân do thiếu cẩn thận để dụng cụ còn vương mũ cao su đã bị chúng giết. Ở Siph, cai Tư Bắc thấy trong nhà ông Chảo có một con rựa dính mũ, lập tức y lôi ông về đồn. Đánh đập chân tay, Tư Bắc lột quần ông Chảo, dùng dây kẽm buộc một đầu vào dương vật ông, đầu kia buộc vào ba ga xe đạp rồi đạp xe chạy. Ông Chảo chết ngất. Sau đó để khùng bộ tinh thần của công nhân, bọn chủ sở bắt anh em tập trung coi bắn ông Chảo tại sân điếm. Nhưng ngay đêm ấy, gần 10 ha cao su của sở Siph lại bị phá hư hoàn toàn.

Cùng với phong trào phá cao su, huyện đã phát động phong trào “phá đường chặn bước quân thù” được nhân dân các xã ven lộ hưởng ứng rất sôi nổi. Vào mỗi đợt phá đường, không khí các xã như trong ngày hội. Thanh niên nam nữ rủ nhau chuẩn bị quang gánh, ky, cuốc từ trưa, từ chiều. Các cụ phụ lão lo sửa dụng cụ. Hội mẹ lo nước sôi, chè, cháo. Thiếu nhi chạy đi chạy lại báo tin, coi các anh chị, ba má chuẩn bị đi làm. Đêm đến, trên mặt đường qua các xã đều rậm rịch tiếng chân của hàng trăm người, tiếng cười, tiếng nói, tiếng hô đối đáp của nam nữ thanh niên, tiếng xà beng, cuốc, đào bới lục cục vang động.

Các đoạn lộ 15, 17 và 19 ra vào các xã đều bị xẻ ngang, xẻ dọc bởi những đường hào rộng 1,2 mét, sâu hơn 1 mét. Hầu hết cầu cống bị phá sập. Cầu chùa Phước Thiên, một chiếc cầu sắt dài 10 mét, bị đồng bào Bến Cam, Bến Sắn bóc lên rồi khiêng cách gần 1 cây số, quăng xuống sông. Xã Long Tân tập trung thợ, dùng đục chặt đứt chiếc cầu sắt lớn trên đường Mỹ Hội sang. Giao thông trên hai tuyến lộ 17, 19 kể từ những ngày này bị tê liệt hoàn toàn. Địch chỉ có thể hành quân bộ hoặc chuyên chở bằng xe ngựa.

Để phá cầu lớn qua sông Buông, các xã Phước Tân, Tam Phước đã huy động hàng trăm công, mỗi người chặt hai thước củi đem về chất dưới cầu đốt. Lửa cháy ròn rã 2, 3 ngày, bê tông nứt hết, nhưng cầu không sập. Sau đó Tam Phước phải xin mìn của công binh xưởng về đánh sập cầu này. Đồng bào Tuy Long, Tập Phước vừa phá đường 15, vừa phá luôn cả đường Bà Ký lồi giữa đường 15 và đường 19. Cầu Kẹo, cầu Cây Xanh bị phá bung. Riêng Cầu Mít, chiếc cầu lớn nhất bắc qua kinh Mới

còn đồn địch đóng giữ. Đêm đêm du kích Tuy Long, Tập Phước phối hợp với du kích Phước Long, Phước Thọ bắn tỉa, không chế địch trong đồn để anh em thanh niên 3 xã, chờ khi nước cạn, chui xuống gầm cầu đào đất quanh trụ. Nhưng cầu Mít là loại cầu sắt, trụ nặng, âm sâu nên đào hơn một tuần mới chỉ làm cầu nghiêng sang một bên chứ không đổ. Cuối cùng Tập Phước cũng phải xin mình về phá. Cầu Mít bị đánh bứt, hai trung đội Tây đen giữ cầu hoảng sợ rút về chợ Phước Long đóng đồn. Từ đây cho tới hết cuộc kháng chiến chống Pháp, địch phải bỏ trống hoàn toàn đường Bà Ký, tạo thế hình thành vùng căn cứ Tây lộ 15.

Từ tháng 4 – 1947, huyện chủ trương “phá khu nô lệ” nhằm giải tỏa đồng bào các vùng tạm chiếm, đưa về vùng tự do. Ở Phước Long, nhân dân cả một ấp quanh chợ, trong một đêm đã tự đốt hết nhà cửa của mình. Một số gia đình rời lên rừng Giồng, sở đông về chiến khu Phước An, tạo ra một vài đai trắng quanh đồn địch. Thêm hàng trăm gia đình trong các vùng tạm chiếm Tam An, Tam Phước bỏ đất cũ chuyên vào các làng kháng chiến ven sông Đồng Nai. Trong khi thực hiện chủ trương của huyện, ở một số xã, do nóng vội, anh em du kích, bộ đội, đã đột ập, đốt nhà, gom người bắt đi ngay mang trong đêm về vùng tự do, gây nên sự hoang mang cho đồng bào. Tuy vậy, mọi người vẫn ra đi trong niềm tin vào chính phủ kháng chiến không ai kêu ca, oán trách.

Khí thế kháng chiến sôi nổi đã tác động sâu sắc tới tất cả mọi tầng lớp nhân dân. Đồng bào Thiên chúa giáo nhiều nơi trong huyện, nêu cao tinh thần “kính chúa yêu nước” cũng hăng hái tham gia mọi hoạt động kháng chiến. Linh mục nhà thờ Mỹ Hội, linh mục nhà thờ Phước Khánh nhiều lần cung cấp tình hình địch, mua thuốc, mua đạn và mua cả súng cho bộ đội du kích. Cuối tháng 4, địch càn vào Phước Khánh đốt 64 nhà dân, đập phá hết đồ đạc. Khi địch rút, linh mục nhà thờ Phước Khánh đã xuất quỹ, nhà thờ giúp cho cả 64 gia đình đó, không phân biệt là lương hay giáo, dựng lại nhà cửa, mua lại đồ dùng trong gia đình. Đồng bào dân tộc Choro, Mạ ở Thái Thiện tuy đời sống rất khó khăn nhưng cũng tích cực di dân công giúp đỡ bộ đội,

cùng đồng bào người kinh. Ở từng xã, khi bị địch càn quét, đốt phá, mọi người đã tự nguyện giúp đỡ nhau dựng lại nhà cửa, ổn định đời sống, bám làng, giữ đất.

Cùng với phong trào quần chúng, lực lượng vũ trang và dân quân du kích, tuy mới được củng cố lại, đã tổ chức được nhiều trận đánh với nhiều hình thức đánh giặc phong phú.

Địch càn vào xã Phú Hữu, du kích phục kích trên kênh thầy Khả, đón tàu của chúng. Không có súng lớn bắn tàu, đồng chí Hùng liền trèo lên một cây bần ngã ra sông chờ địch. Gần tối, 3 tàu lính rút về Nhà Bè chạy ngang qua. Chờ chúng tới đúng tâm, Hùng quăng liên tiếp 2 trái lựu đạn. Lựu đạn lọt vào khoang tàu, nổ tung. Nhiều tên chết và bị thương, 1 tàu cháy. Bị đánh bất ngờ, địch không dám bắn trả phải kéo nhau tháo chạy. Du kích Phước Thọ chống tàu địch càn bằng cách đắp ụ ở ven sông dùng súng phóng lựu bắn cháy 2 chiếc.

Ở Mỹ Hội, để chống càn đường thủy, xã vận động đồng bào chở rơm, chở lá dừa nước kết thành bè chất dài ven sông. Mỗi lần có tin tàu lên, du kích thả bè xuống sông rồi đốt. Lá rơm khô bắt lửa cháy rừng rực trên mặt nước. Những trận hỏa công đó làm địch rất sợ, thường phải quay tàu, bỏ càn.

Vùng ven lộ 15, du kích liên thôn 11 phối hợp với bộ đội chủ lực đánh cán tại Bàu Gành (Thái Thiện), tại Gò Đá (Phước Tân) diệt 2 xe cơ giới, hơn 40 tên lính Pháp, thu hàng chục súng.

Đặc biệt, trên tuyến tây lộ 15 từ Phước Thiện qua Long Nguyên tới Tam An, Tam Phước, những hoạt động của công an xung phong huyện đã làm cho binh lính địch nhất là bọn tề xã, áp rất hoảng sợ. Nổi lên là tám gương chiến đấu của đồng chí Bảy Nửa một cán bộ quốc vệ đội tỉnh tăng cường cho Long Thanh (16). Đó là một cán bộ có công lớn trong việc xây dựng phong trào vùng này, diệt tề, trừ gian giải đồng thời cũng là một người đánh giặc dũng cảm có tiếng. Trong một trận phục kích ở Phước Thiện, chỉ còn sót một tên Pháp vác khẩu trung liên bỏ chạy. Bảy Nửa, một mình một súng đuổi theo suốt một cây số, làm tên Pháp hoảng sợ bỏ súng lại mới thoát được thân. Trong trận Gò Đá (Tam An) tháng 4 – 1947 Bảy Nửa với 8 chiến sĩ

đã lợi dụng địa hình sông rạch đánh tan một trung đội địch, diệt hơn chục tên, bắn chìm 1 ghe.

Bước chuyển toàn diện của phong trào kháng chiến nửa đầu năm 1947 là điều kiện thuận lợi để củng cố và phát triển Đảng bộ Long Thành. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của tỉnh ủy, ngày 5 – 5 – 1947 tại chiến khu Phước An diễn ra một sự kiện rất quan trọng trong lịch sử chống Pháp của Long Thành: Huyện ủy đầu tiên do tỉnh chỉ định được thành lập, bí thư là đồng chí Vũ Hồng (tức Phó). Trung tuần tháng 5, các cấp ủy viên được phân công ngay xuống xã để lãnh đạo phong trào và thành lập các chi bộ cơ sở. Từ phong trào quần chúng, trong tháng 6 toàn huyện đã có gần 50 đảng viên mới được kết nạp. Các chi bộ xã lần lượt ra đời. Riêng tháng 6 – 1947 có 4 chi bộ được thành lập gồm Tuy Long 18 đảng viên, Tập Phước 15 đảng viên, Thái Thiện 3 đảng viên và Long An 15 đảng viên.

Trong thời gian này giặc Pháp vẫn đang phải rút bớt quân phục vụ cho yêu cầu mở rộng chiến trường ở miền Bắc, nên ở Long Thành chúng chưa có phản ứng mạnh về quân sự. Chủ yếu, địch tập trung củng cố các vùng đang còn đồn bốt, mặt khác sử dụng các tôn giáo đặc biệt là Cao Đài đánh phá kháng chiến, thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”.

Chủ trương nắm đạo Cao Đài ở Long Thành đã được Pháp thực hiện từ đầu năm 1946. Ngay sau ngày chiếm đóng, chúng cho tổ chức hệ thống hành chính của đạo này từ huyện đến xã gọi là các “ban trị sự” đứng đầu là các “đầu đạo”. Cùng lúc, lực lượng vũ trang Cao Đài cũng được hình thành, vũ khí, trang bị huấn luyện do Pháp đảm nhiệm gọi là “bảo vệ đạo”.

Đến đầu năm 1947, dưới sự chỉ đạo của Pháp, bọn đầu đạo và ban trị sự Cao Đài càng ra sức lôi kéo người vào đạo. Chúng tuyên truyền “Ai theo Cao Đài thì không bị Pháp đốt nhà, thanh niên Cao Đài không phải đi lính” và tổ chức phát thẻ xanh của Cao Đài cho từng gia đình, từng người có đạo. Để hỗ trợ cho luận điệu đó, quân Pháp khi càn quét vào các xã tập trung đốt phủ, cướp bóc những nhà không có đạo, còn nhà có thẻ xanh chúng không đụng đến.

Ở Long Hưng, Bến Gỗ, ban trị sự Cao Đài tiến tới chỗ nắm dân thay hội tề. Ở thị trấn, lính Cao Đài lừa dân lên chợ tập trung, bắt phải vào đạo. Ai chịu theo cho về, ai không chịu bắt đi làm xâu. Ban trị sự Cao Đài Phước Thiên hoạt động mạnh, trong đó có tên Năm Cường đã chỉ điểm bắt tới 70 người đi làm xâu cho bót Cầu Xéo, bót Quán Thủ. Người đi xâu phải đem cơm, đồ chay theo ăn. Tối phải lên xem lễ. Ai muốn về phải tuyên thệ “nhập đạo”. Bị rúng ép, nhiều người phải chấp nhận theo đạo. Ở Phú Hữu số người theo đạo Cao Đài chiếm tới 30% dân số. Đồng bào Long Thành gọi đạo Cao Đài khi đó là “đạo lồi” nghĩa là “lồi người ta vào đạo”.

Cùng với việc ép dân vào đạo bằng mọi thủ đoạn, giặc Pháp ra sức củng cố phát triển lực lượng vũ trang Cao Đài. Đồn Cao Đài mọc lên ở hầu hết các xã. Lính Cao Đài hoạt động mạnh và ngang ngược hơn cả Pactisan. Khi cần quét, chúng mang theo thuôn sắt xâm tìm đồ đạc đồng bào chôn giấu, đem theo vợ con mang gửi mang gánh, gập gù cướp nấy, nhất là xúc lúa, dỡ nhà.

Vào tháng 5 – 1947, trên phạm vi toàn huyện, đạo Cao Đài tiến hành một cuộc vận động rộng rãi kêu gọi tín đồ ra vùng tạm chiếm để “chính phủ Pháp bảo vệ đạo tránh hiểm họa Việt Minh”. Thực ra, đó là âm mưu tăng cường lực lượng, để đánh phá kháng chiến của giặc Pháp. Ta có chủ trương vận động đồng bào Cao Đài ở lại, đồng thời bắt giữ trừng trị những tên đầu sỏ. Do nhận thức chưa đầy đủ du kích, công an ở một số xã đã bắt và giết một số tín đồ thường trong đạo, gây nên một tình trạng căng thẳng trong các vùng tự do. Lợi dụng tình hình đó, địch ra sức tuyên truyền “Việt Minh tảo thanh Cao Đài”, gây thù oán giữa người có đạo và kháng chiến”.

Được sự chỉ đạo của tỉnh, huyện kịp thời chấn chỉnh những sai lầm, do đó, đã ổn định dần được tinh thần của đồng bào Cao Đài trong vùng tự do những tháng sau đó. 30 gia đình Cao Đài ở Phước Lai đã ra vùng giặc, được vận động, lại trở về làng kháng chiến. Nhưng số tín đồ Cao Đài chạy theo Pháp cũng khá nhiều, nhất là lực lượng thanh niên. Họ nhanh chóng bị mua chuộc, đầu độc, cầm súng chống lại kháng chiến quyết liệt. Ở thị trấn, đồn Cao Đài ở đầu cầu Quán Thủ quân số tăng lên gấp đôi và rất hung hãn. Nơi đây, trở thành một hang ổ của những tên ác ôn khét tiếng như